**I. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON + TẾT TRUNG THU**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | CHỦ ĐỀ: | |  |
| tt | Mục tiêu năm | Mạng nội dung chủ đề |  | "TRƯỜNG MẦM NON- TẾT | | | |
|  |  | TRUNG THU" | |  |
|  |  |  |  |  | |  |  |
|  |  |  | Mạng hoạt động chủ đề | Nhánh 1 | Nhánh 2 | Nhánh 3 | Nhánh 4 |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | An toàn |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | Ngôi | Lớp học | trong | Vui tết |
|  | Mục tiêu |  |  | trường | hạnh | trường |
|  |  |  | trung thu |
|  |  |  |  | thân yêu | phúc | mầm |  |
|  |  |  |  |  |  | non |  |
|  | Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong | Bài 1: (Hô hấp/ Tay/ Lưng, | TDS | TDS | TDS | TDS |
|  | các động tác trong bài tập thể | bài tập thể dục | bụng/ Chân/ Bật) |
|  | dục theo hiệu lệnh |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| 14 | Đi bằng gót chân liên tục 1,5m | Đi bằng gót chân | Tiết học : Đi bằng gót chân |  | HĐH |  |  |
|  | đúng kỹ thuật |  |  |  |  |  |  |
|  | Kiểm soát được vận động chạy | Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh | Tiết học: Chạy thay đổi tốc |  |  |  |  |
| 37 | thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 2- |  |  | HĐH |  |
| (2-3 lần) | độ theo hiệu lệnh (2-3 lần) |  |  |  |
|  | 3 lần |  |  |  |  |  |  |
|  | Thể hiện sự dẻo dai, khả năng |  |  |  |  |  |  |
|  | phối hợp khéo léo khi thực hiện |  | Tiết học : Bò bằng bàn tay và |  |  |  |  |
|  | vận động bò bằng bàn tay và bàn | Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 |  |  |  |  |
| 51 | bàn chân giữa 2 đường kẻ | HĐH |  |  |  |
| chân giữa 2 đường kẻ rộng | đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m |  |  |  |
|  | 40cm, dài 3-4m không chệch ra |  | rộng 40cm, dài 3-4m |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | ngoài |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tung bắt bóng 3 lần liền với |  | Tiết học: Tung bắt bóng với |  |  |  |  |
| 67 | cô/bạn ở khoảng cách 3m không | Tung bắt bóng với người đối diện |  |  |  | HĐH |
| người đối diện |  |  |  |
|  | làm rơi bóng |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | Thực hiện được vận động véo, | Véo, vuốt, miết, búng ngón tay, | Véo, vuốt, miết, búng ngón |  |  |  |  |
|  | vuốt, miết, búng ngón tay, chạm |  |  |  |  |
| 113 | các đầu ngón tay với nhau, ấn | chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn | tay, chạm các đầu ngón tay | HĐG | HĐG | HĐG | TDS |
|  | bàn tay | bàn tay | với nhau, ấn bàn tay |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | CHỦ ĐỀ: | |  |
| tt | Mục tiêu năm | Mạng nội dung chủ đề |  | "TRƯỜNG MẦM NON- TẾT | | | |
|  |  | TRUNG THU" | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | Mạng hoạt động chủ đề | Nhánh 1 | Nhánh 2 | Nhánh 3 | Nhánh 4 |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | An toàn |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | Ngôi | Lớp học | trong | Vui tết |
|  | Mục tiêu |  |  | trường | hạnh | trường |
|  |  |  | trung thu |
|  |  |  |  | thân yêu | phúc | mầm |  |
|  |  |  |  |  |  | non |  |
| 119 | Cắt, xé thành thạo theo đường | Cắt, xé đường thẳng dài hơn 10cm | Cắt, xé đường thẳng dài hơn | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
|  | thẳng |  | 10cm |  |  |  |  |
| 125 | Biết tự cài - cởi cúc, xâu - buộc | Cài - cởi cúc, xâu - buộc dây | Cài - cởi cúc, xâu - buộc dây | HĐG | HĐG | HĐC | HĐG |
|  | dây |  |  |  |  |  |  |
| 131 | Biết gập giấy tạo hình đơn giản | Gập giấy | Gập giấy | ĐTT | ĐTT | HĐG | HĐC |
|  | theo hướng dẫn |  |  |  |  |  |  |
|  | Biết 4 nhóm thực phẩm và phân | Nhận biết tên một số thực phẩm | Nhận biết tên một số thực |  |  |  |  |
|  | phẩm thông thường và các |  |  |  |  |
| 138 | loại một số thực phẩm theo | thông thường và các nhóm thực | VS-AN | HĐG | VS-AN | VS-AN |
| nhóm thực phẩm (trên tháp |
|  | nhóm | phẩm (trên tháp dinh dưỡng) |  |  |  |  |
|  | dinh dưỡng) |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| 143 | Kể được tên một số thức ăn cần | Tên một số thức ăn trong bữa ăn | Tên một số thức ăn trong bữa | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| có trong bữa ăn hàng ngày | hàng ngày | ăn hàng ngày |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Kể được một số món ăn đặc | Tìm hiểu các món ăn đặc trưng | Tìm hiểu các món ăn đặc |  |  |  |  |
| 146 | trưng thường dùng trong các | HĐG | ĐTT | HĐC | ĐTT |
| ngày lễ trong năm | trưng ngày lễ, tết |
|  | ngày lễ, tết |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | Hình thành thói quen ăn uống |  |  |  |  |  |  |
| 151 | tốt, biết ăn nhiều loại thức ăn | Thói quen ăn uống tốt | Thói quen ăn uống tốt | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
|  | khác nhau |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Có kỹ năng lau mặt đúng thao |  |  |  |  |  |  |
| 161 | tác. Biết tự lau mặt khi được | Tập luyện thao tác lau mặt | Tập luyện thao tác lau mặt | HĐC | VS-AN | HĐC | HĐC |
|  | nhắc nhở |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| 167 | Biết tự thay quần áo khi bị | Cởi - mặc quần áo | Cởi - mặc quần áo | ĐTT | HĐNT | ĐTT | TDS |
|  | ướt/bẩn |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | CHỦ ĐỀ: | |  |
| tt | Mục tiêu năm | Mạng nội dung chủ đề |  | "TRƯỜNG MẦM NON- TẾT | | | |
|  |  | TRUNG THU" | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | Mạng hoạt động chủ đề | Nhánh 1 | Nhánh 2 | Nhánh 3 | Nhánh 4 |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | An toàn |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | Ngôi | Lớp học | trong | Vui tết |
|  | Mục tiêu |  |  | trường | hạnh | trường |
|  |  |  | trung thu |
|  |  |  |  | thân yêu | phúc | mầm |  |
|  |  |  |  |  |  | non |  |
|  | Biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn |  |  |  |  |  |  |
| 173 | gàng, không rơi vãi, không đổ | Cách sử dụng bát, thìa | Cách sử dụng bát, thìa | VS-AN | VS-AN | HĐG | VS-AN |
|  | thức ăn |  |  |  |  |  |  |
| 180 | Biết một số hành vi văn minh, | Mời cô, mời bạn khi ăn | Mời cô, mời bạn khi ăn | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
|  | thói quen tốt trong ăn uống. Biết |  |  |  |  |  |  |
|  | Không kén chọn thức ăn, ăn hết | Không kén chọn thức ăn, ăn |  |  |  |  |
| 182 | thực hiện khi được yêu cầu. | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| suất | hết suất |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| 191 | Làm quen một số cách bảo quản | Một số cách bảo quản thực phẩm/ | Một số cách bảo quản thực | HĐG |  | HĐC |  |
|  | thực phẩm/ thức ăn đơn giản. | thức ăn đơn giản | phẩm/ thức ăn đơn giản |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| 197 | Có một số hành vi tốt trong vệ | Bỏ rác đúng nơi quy định | Bỏ rác đúng nơi quy định | ĐTT | HĐC | ĐTT | HĐG |
|  | sinh phòng bệnh |  |  |  |  |  |  |
| 213 | Nhận ra và biết tránh không | Một số khu vực nguy hiểm | Một số khu vực nguy hiểm | HĐNT | HĐC | HĐC | HĐC |
| chơi ở những nơi nguy hiểm |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Biết gọi người lớn khi gặp một | Một số trường hợp khẩn cấp (cháy, | Một số trường hợp khẩn cấp |  |  |  |  |
| 216 | có người rơi xuống nước, ngã chảy | (cháy, có người rơi xuống | HĐC | HĐC | HĐG | HĐC |
| số trường hợp khẩn cấp |
|  |  | máu,..) | nước, ngã chảy máu,..) |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| 234 | Biết một số đặc điểm nổi bật và | Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách | Tiết học: Lớp học hạnh phúc |  | HĐH |  |  |
|  | cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi | sử dụng đồ dùng, đồ chơi |  |  |  |  |  |
|  | Biết được mối liên hệ đơn giản | Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm | Chơi tự do: Mối liên hệ đơn |  |  |  |  |
|  | giữa đặc điểm cấu tạo với cách | giản giữa đặc điểm cấu tạo với |  |  |  |  |
| 235 | cấu tạo với cách sử dụng của đồ | HĐG |  | HĐC |  |
|  | sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi | chơi/đồ dùng quen thuộc | cách sử dụng của đồ chơi/đồ |  |  |  |  |
|  | quen thuộc | dùng quen thuộc |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | CHỦ ĐỀ: | |  |
| tt | Mục tiêu năm | Mạng nội dung chủ đề |  | "TRƯỜNG MẦM NON- TẾT | | | |
|  |  | TRUNG THU" | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | Mạng hoạt động chủ đề | Nhánh 1 | Nhánh 2 | Nhánh 3 | Nhánh 4 |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | An toàn |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | Ngôi | Lớp học | trong | Vui tết |
|  | Mục tiêu |  |  | trường | hạnh | trường |
|  |  |  | trung thu |
|  |  |  |  | thân yêu | phúc | mầm |  |
|  |  |  |  |  |  | non |  |
|  | Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi | Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 | Chơi tự do: Phân loại đồ |  |  |  |  |
| 237 | theo 1-2 dấu hiệu | dấu hiệu | dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu | HĐG |  | HĐG |  |
|  |  |  | hiệu |  |  |  |  |
|  | Biết các nguồn nước trong môi | Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn | Nguyên nhân gây ô nhiễm |  |  |  |  |
| 268 | trường sống. Ích lợi của nước | nguồn nước và cách bảo vệ |  | HĐNT |  | HĐNT |
| nước và cách bảo vệ nguồn nước |  |  |
|  | với đời sống con người con vật | nguồn nước |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| 311 | Biết xếp tương ứng 1 - 1, ghép | Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi | Tiết học: Xếp tương ứng 1 - | HĐH |  |  |  |
|  | đôi |  | 1 |  |  |  |  |
|  | Nhận biết và gọi tên được các | Nhận biết và gọi tên các hình thoi, | Trò chơi: Nhận biết và gọi |  |  |  |  |
|  | tên các hình thoi, hình ô van |  |  |  |  |
| 330 | hình thoi, hình ô van và nhận | hình ô van và nhận dạng các hình | HĐG | HĐG | HĐC | HĐC |
| và nhận dạng các hình đó |
|  | dạng các hình đó trong thực tế | đó trong thực tế |  |  |  |  |
|  | trong thực tế |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Có khả năng chắp ghép các hình | Chắp ghép các hình hình học để tạo | Trò chơi: Chắp ghép các hình |  |  |  |  |
| 333 | hình học để tạo thành các hình | thành các hình mới theo ý thích và | hình học để tạo thành các hình | ĐTT | ĐTT | ĐTT | HĐG |
| mới theo ý thích và theo yêu |
|  | mới theo ý thích và theo yêu cầu | theo yêu cầu |  |  |  |  |
|  | cầu |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Xác định được vị trí đồ vật so |  | Tiết học: Xác định phía |  |  |  |  |
|  | với bản thân trẻ và so với bạn | Xác định vị trí đồ vật so với bản | trước, phía sau so với bản thân |  |  |  | HĐH |
| 338 | khác (phía trước- phía sau, phía | thân trẻ và so với bạn khác (phía | trẻ |  |  |  |  |
| trên - phía dưới, phía phải - phía | trước- phía sau, phía trên - phía |  |  |  |  |  |
| Tiết học: Xác định phía trên, |  |  |  |  |
|  | trái) |  |  |  |  |
|  | dưới, phía phải - phía trái) |  |  | HĐH |  |
|  |  | phía dưới so với bản thân trẻ |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

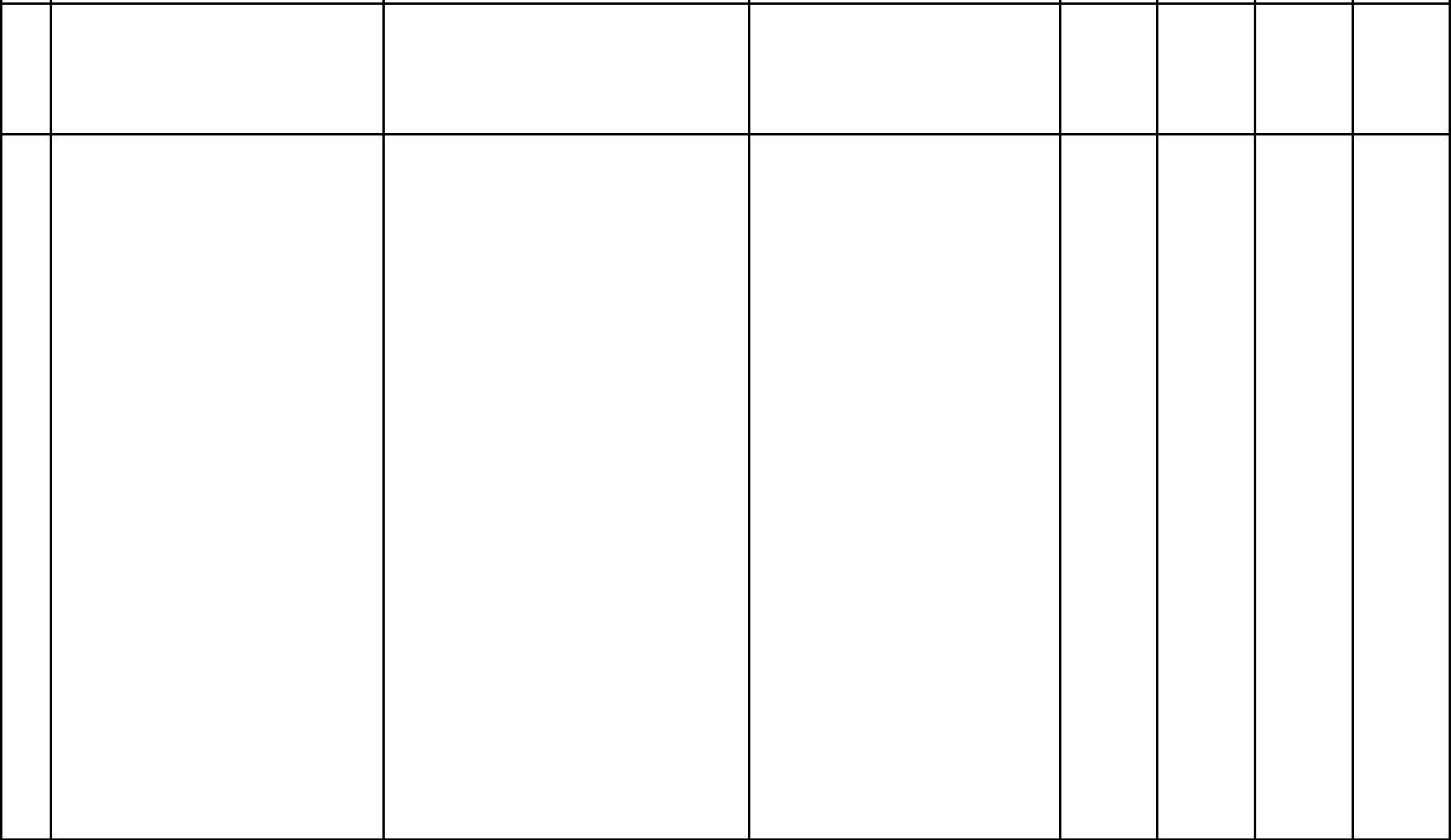
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | CHỦ ĐỀ: | |  |
| tt | Mục tiêu năm | Mạng nội dung chủ đề |  | "TRƯỜNG MẦM NON- TẾT | | | |
|  |  | TRUNG THU" | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | Mạng hoạt động chủ đề | Nhánh 1 | Nhánh 2 | Nhánh 3 | Nhánh 4 |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | An toàn |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | Ngôi | Lớp học | trong | Vui tết |
|  | Mục tiêu |  |  | trường | hạnh | trường |
|  |  |  | trung thu |
|  |  |  |  | thân yêu | phúc | mầm |  |
|  |  |  |  |  |  | non |  |
|  | Nói được tên và địa chỉ của | Tên và địa chỉ của trường, lớp; tên | Tên và địa chỉ của trường, |  |  |  |  |
|  | trường, lớp; tên và công việc của |  |  |  |  |
| 355 | cô giáo và các cô bác ở trường | và công việc của cô giáo và các cô | lớp; tên và công việc của cô | HĐG | HĐC | HĐNT | ĐTT |
|  | khi được hỏi, trò chuyện. | bác ở trường | giáo và các cô bác ở trường |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | Tiết học "Ngôi trường thân | HĐH |  |  |  |
|  | Kể được tên và nói được đặc | Tên và đặc điểm của một số ngày lễ | yêu" |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 367 | điểm của một số ngày lễ hội | hội | "Tìm hiểu về ngày tết trung | HĐC |  |  |  |
|  |  | thu" |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Có khả năng nghe hiểu các từ | Nghe hiểu các từ khái quát chỉ đặc | Nghe hiểu các từ khái quát chỉ |  |  |  |  |
|  | khái quát chỉ đặc điểm, tính |  |  |  |  |
| 378 | điểm, tính chất, công dụng và các từ | đặc điểm, tính chất, công |  | HĐC | HĐNT | HĐNT |
| chất, công dụng và các từ biểu |  |
|  | cảm | biểu cảm | dụng và các từ biểu cảm |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | Có khả năng nghe hiểu, sử dụng | Nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, | Nghe hiểu, sử dụng các câu |  |  |  |  |
| 384 | các câu đơn, câu mở rộng, câu | câu mở rộng, câu phức trong giao | đơn, câu mở rộng, câu phức | HĐG |  |  | HĐG |
|  | phức trong giao tiếp | tiếp | trong giao tiếp |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Có khả năng nghe hiểu nội dung |  | Tiết học : Kể chuyện cho trẻ |  |  |  | HĐH |
|  | truyện kể, truyện đọc phù hợp |  | nghe: "Chú cuội cung trăng" |  |  |  |  |
|  | với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe hiểu nội dung truyện kể, |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| 385 |  | truyện đọc phù hợp với độ tuổi và | Tiết học : Kể chuyện cho trẻ | HĐH |  |  |  |
|  |  | chủ đề thực hiện | nghe: "Gà tơ đi học" |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | Tiết học : Kể chuyện cho trẻ |  | HĐH |  |  |
|  |  |  | nghe: Món quà của cô giáo |  |  |  |  |
| 386 | Có khả năng nghe các bài hát, |  | Dạy trẻ đọc thuộc thơ: " Cô | HĐC |  |  |  |
| bài thơ, ca dao, đồng dao, tục | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, | và mẹ" |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | CHỦ ĐỀ: | |  |
| tt | Mục tiêu năm | Mạng nội dung chủ đề |  | "TRƯỜNG MẦM NON- TẾT | | | |
|  |  | TRUNG THU" | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | Mạng hoạt động chủ đề | Nhánh 1 | Nhánh 2 | Nhánh 3 | Nhánh 4 |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | An toàn |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | Ngôi | Lớp học | trong | Vui tết |
|  | Mục tiêu |  |  | trường | hạnh | trường |
|  |  |  | trung thu |
|  |  |  |  | thân yêu | phúc | mầm |  |
|  |  |  |  |  |  | non |  |
|  | ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với | đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè | Tiết học: Dạy trẻ thuộc thơ: |  |  | HĐH |  |
|  | độ tuổi và chủ đề thực hiện | phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực | Bé tới trường |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  | hiện | Tiết học : Dạy trẻ đọc thuộc |  | HĐH |  |  |
|  |  |  | thơ: Tình bạn |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| 390 | Biết lắng nghe và trao đổi với | Lắng nghe và trao đổi với người đối | Lắng nghe và trao đổi với | HĐG |  | HĐC | HĐG |
|  | người đối thoại | thoại | người đối thoại |  |  |  |  |
| 393 | Nói rõ các tiếng có chứa các âm | Phát âm các tiếng có chứa các câm | Phát âm các tiếng có chứa các | HĐNT | HĐC |  | HĐG |
| khó để người nghe có thể hiểu | khó | câm khó |  |
|  | được |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và | Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu | Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và |  |  |  |  |
| 399 | hiểu biết của bản thân bằng các | biết của bản thân bằng các câu đơn, | hiểu biết của bản thân bằng | HĐG |  | HĐG |  |
| câu đơn, câu ghép, câu khẳng | câu ghép, câu khẳng định, câu phủ | các câu đơn, câu ghép, câu |  |  |
|  | định, câu phủ định | định | khẳng định, câu phủ định |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, |  |  |  |  |
| 404 | ca dao, đồng dao phù hợp độ | phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện | đồng dao phù hợp độ tuổi và |  | HĐNT | HĐC | HĐNT |
|  | tuổi và chủ đề thực hiện |  | chủ đề thực hiện |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Biết sử dụng các từ biểu thị sự | Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép | Sử dụng các từ biểu thị sự lễ |  |  |  |  |
| 412 | "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", … trong | phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", | ĐTT |  | HĐNT | HĐC |
| lễ phép trong giao tiếp |  |
|  |  | giao tiếp | … trong giao tiếp |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Biết điều chỉnh giọng nói phù | Điều chỉnh giọng nói phù hợp với | Điều chỉnh giọng nói phù hợp |  |  |  |  |
| 416 | hợp với hoàn cảnh khi được | với hoàn cảnh khi được nhắc |  | HĐC | HĐNT | HĐG |
| hoàn cảnh khi được nhắc nhở |  |
|  | nhắc nhở | nhở |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | CHỦ ĐỀ: | |  |
| tt | Mục tiêu năm | Mạng nội dung chủ đề |  | "TRƯỜNG MẦM NON- TẾT | | | |
|  |  | TRUNG THU" | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | Mạng hoạt động chủ đề | Nhánh 1 | Nhánh 2 | Nhánh 3 | Nhánh 4 |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | An toàn |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | Ngôi | Lớp học | trong | Vui tết |
|  | Mục tiêu |  |  | trường | hạnh | trường |
|  |  |  | trung thu |
|  |  |  |  | thân yêu | phúc | mầm |  |
|  |  |  |  |  |  | non |  |
| 424 | Biết tự chọn sách để xem | Tự chọn sách để xem | Tự chọn sách để xem | HĐC | HĐG |  | HĐG |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Có khả năng nhận ra kí hiệu | Làm quen với một số kí hiệu thông | Làm quen với một số kí hiệu |  |  |  |  |
| 436 | thường ở gia đình, trường lớp, nơi | thông thường ở gia đình, | HĐNT |  | HĐG |  |
| thông thường trong cuộc sống |  |  |
|  |  | công cộng | trường lớp, nơi công cộng |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Nói được tên, tuổi, giới tính của | Tên, tuổi, giới tính của bản thân, | Cô giáo của bé |  | HĐC |  |  |
|  | bản thân, tên bố, mẹ. | tên bố, mẹ, cô giáo |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Biết biểu lộ một số cảm xúc: | Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình | Biểu lộ trạng thái cảm xúc, |  |  |  |  |
|  | cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, | tình cảm phù hợp qua cử chỉ, |  |  |  |  |
| 473 | vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc | HĐNT | HĐC | HĐG |  |
| trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp | giọng nói, trò chơi, hát, vận |  |
|  | nhiên | hình | động, vẽ, nặn, xếp hình |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| 481 | Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng |  | Tiết học: Trung thu của bé |  |  |  | HĐH |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| 493 | Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào | Lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao | Lời nói và cử chỉ lễ phép | ĐTT | HĐG | HĐC |  |
|  | hỏi lễ phép | tiếp | trong giao tiếp |  |  |  |  |
| 499 | Biết chờ đến lượt khi được nhắc | Chờ đến lượt, hợp tác | Chờ đến lượt, hợp tác |  | HĐNT | HĐC | HĐG |
|  | nhở |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | CHỦ ĐỀ: | |  |
| tt | Mục tiêu năm | Mạng nội dung chủ đề |  | "TRƯỜNG MẦM NON- TẾT | | | |
|  |  | TRUNG THU" | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | Mạng hoạt động chủ đề | Nhánh 1 | Nhánh 2 | Nhánh 3 | Nhánh 4 |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | An toàn |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | Ngôi | Lớp học | trong | Vui tết |
|  | Mục tiêu |  |  | trường | hạnh | trường |
|  |  |  | trung thu |
|  |  |  |  | thân yêu | phúc | mầm |  |
|  |  |  |  |  |  | non |  |
|  | Chăm chú lắng nghe, và hưởng |  |  |  |  |  |  |
|  | ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, |  |  |  |  |  |  |
|  | nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động |  | Nghe bài hát, bản nhạc; phù |  |  |  |  |
|  | tác minh họa) theo bài hát, bản | Nghe bài hát, bản nhạc; phù hợp |  |  |  |  |
| 523 | hợp với độ tuổi và chủ đề thực | ĐTT | ĐTT | ĐTT | HĐC |
| nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng | với độ tuổi và chủ đề thực hiện |
|  | dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe |  | hiện |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | kể câu chuyện phù hợp với độ |  |  |  |  |  |  |
|  | tuổi và chủ đề thực hiện |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Thích thú, ngắm nhìn và biết sử |  |  |  |  |  |  |
| 524 | dụng các từ gợi cảm nói lên cảm | Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của | Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi |  | HĐNT | VS-AN | HĐG |
| xúc của mình trước vẻ đẹp nổi | tác phẩm tạo hình | bật của tác phẩm tạo hình |  |
|  | bật (về màu sắc, hình dáng, bố |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | cục…) của tác phẩm tạo hình |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Thích nghe và nhận ra các loại | Hát đúng giai điệu, lời ca và thể | Dạy trẻ hát : " Trường chúng |  |  |  |  |
| 527 | nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, | HĐC |  |  |  |
| hiện sắc thái, tình cảm của bài hát | cháu đây là trường mầm non' |  |  |  |
|  | dân ca) |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Có khả năng vận động nhịp | Vận động nhịp nhàng theo giai |  |  |  |  |  |
|  | nhàng theo nhịp điệu các bài | Tiết học : Dạy múa : " Đêm |  |  |  |  |
| 535 | điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản |  |  |  | HĐH |
| hát, bản nhạc với các hình thức | trung thu |  |  |  |
|  | (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa) | nhạc phù hợp với chủ đề, độ tuổi |  |  |  |  |  |
| 536 |  | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo | Tiế học : Dạy trẻ VTTphách: |  |  | HĐH |  |
|  | phách, nhịp, tiết tấu | Tìm bạn thân |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | Tiết học làm ống đựng bút từ |  |  | HĐH |  |
|  |  |  | lõi giấy |  |  |  |
|  |  | Phối hợp các nguyên vật liệu tạo |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | CHỦ ĐỀ: | |  |
| tt | Mục tiêu năm | Mạng nội dung chủ đề |  | "TRƯỜNG MẦM NON- TẾT | | | |
|  |  | TRUNG THU" | |  |
|  |  |  |  |  | | | |
|  |  |  | Mạng hoạt động chủ đề | Nhánh 1 Nhánh 2 Nhánh 3 Nhánh 4 | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | An toàn |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | Ngôi | Lớp học | trong | Vui tết |
|  | Mục tiêu |  |  | trường | hạnh | trường |
|  |  |  | trung thu |
|  |  |  |  | thân yêu | phúc | mầm |  |
|  | Biết phối hợp các nguyên vật | Phối hợp các nguyên vật liệu tạo |  |  |  | non |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | hình, vật liệu trong thiên nhiên để |  |  |  |  |  |
|  | liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm |  |  |  |  |  |
| 540 | tạo ra các sản phẩm | Trang trí đèn ông sao | HĐG |  |  |  |
|  |  |  |  |



|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | Tiết học: Vẽ đồ chơi tặng bạn |  | HĐH |  |
|  |  | Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên |  |  |  |  |
|  |  | ngang, cong tròn tạo thành bức |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, | tranh có màu sắc và bố cục |  |  |  |  |
| 543 xiên ngang, cong tròn tạo thành | |  | Tiết học: Vẽ trường mầm non | HĐH |  |  |
|  | bức tranh có màu sắc và bố cục |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | Biết làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, | Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, |  |  |  |  |
|  | vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để |  |  |  |  |
| 549 | nặn thành sản phẩm có nhiều chi | uốn cong đất nặn để nặn thành sản | Nặn đồ chơi (YT) |  |  | HĐG |
|  | tiết | phẩm có nhiều chi tiết |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | Biết phối hợp các kĩ năng xếp | Phối hợp các kĩ năng xếp hình để | Phối hợp các kĩ năng xếp hình |  |  |  |
|  | hình để tạo thành các sản phẩm |  |  |  |
| 552 | tạo thành các sản phẩm có kiểu | để tạo thành các sản phẩm có | HĐC |  | HĐNTHĐG |
|  | có kiểu dáng, màu sắc khác | dáng, màu sắc khác nhau | kiểu dáng, màu sắc khác nhau |  |  |  |
|  | nhau |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | Biết nhận xét các sản phẩm tạo | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu | Nhận xét sản phẩm tạo hình |  |  |  |
| 557 hình về màu sắc, đường nét, | | về màu sắc, hình dáng / đường |  | HĐG | HĐC |
|  | hình dáng | sắc, hình dáng / đường nét | nét |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Biết lựa chọn dụng cụ để gõ | Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ | Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để |  |  |  |
| 563 đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài | | HĐC | HĐG | HĐG |
| đệm theo nhịp điệu bài hát | gõ đệm theo nhịp điệu bài hát |
|  | hát |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  | CHỦ ĐỀ: | |  |
| tt | Mục tiêu năm |  | Mạng nội dung chủ đề | |  | "TRƯỜNG MẦM NON- TẾT | | | |
|  |  |  | TRUNG THU" | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | Mạng hoạt động chủ đề | Nhánh 1 | Nhánh 2 | Nhánh 3 | Nhánh 4 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | An toàn |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  | Ngôi | Lớp học | trong | Vui tết |
|  | Mục tiêu |  |  |  |  | trường | hạnh | trường |
|  |  |  |  |  | trung thu |
|  |  |  |  |  |  | thân yêu | phúc | mầm |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  | non |  |
|  |  |  | **Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề** | | | 33 | 33 | 48 | 47 |
|  |  |  |  | | |  |  |  |  |
|  |  |  | Trong đó: - Đón trả trẻ | | | 3 | 2 | 4 | 3 |
|  |  |  |  | | |  |  |  |  |
|  |  |  | - Thể dục sáng | | | 1 | 1 | 1 | 3 |
|  |  |  |  | | |  |  |  |  |
|  |  |  | - Hoạt động góc | | | 13 | 7 | 11 | 17 |
|  |  |  |  | | |  |  |  |  |
|  |  |  | - Hoạt động ngoài trời | | | 5 | 6 | 7 | 3 |
|  |  |  |  | | |  |  |  |  |
|  |  |  | - Vệ sinh - ăn ngủ | | | 2 | 3 | 6 | 7 |
|  |  |  |  | | |  |  |  |  |
|  |  |  | - Hoạt động chiều | | | 4 | 11 | 14 | 9 |
|  |  |  | - Thăm quan dã ngoại | | | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  |  |  |  | | |  |  |  |  |
|  |  |  | - Lễ hội | | | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  |  |  |  | | |  |  |  |  |
|  |  |  | **- Hoạt động học** | | | 5 | 5 | 5 | 5 |
|  |  |  |  | | |  |  |  |  |
|  |  |  | *Chia ra : + Giờ thể chất* | | | 1 | 1 | *1* | *1* |
|  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
|  |  |  |  | *+ Giờ nhận thức* | | 1 | 1 | *1* | *1* |
|  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
|  |  |  |  | *+ Giờ ngôn ngữ* | | 1 | 1 | *1* | *1* |
|  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
|  |  |  |  | *+ Giờ TC-KNXH* | | 0 | 1 | *0* | *1* |
|  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
|  |  |  |  | *+ Giờ thẩm mỹ* | | 2 | 1 | *2* | *1* |

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:TRƯỜNG MẦM NON – TẾT TRUNG THU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| Ngôi trường thân yêu | 1 | Từ 6/9 - 8/9 | Phạm Thị Phương |  |
| Lớp học hạnh phúc | 1 | Từ 11/9 - 15/9 | Phạm Thị Phương |  |
| An toàn trong trường mầm non | 1 | Từ 18/9 - 22/9 | Phạm Thị Phương |  |
| Vui tết trung thu | 1 | Từ 25/9 - 29/9 | Phạm Thị Phương |  |

**III. CHUẨN BỊ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Ngôi trường thân yêu** | **Lớp học hạnh phúc** | **An toàn trong trường mầm non** | **Vui Tết trung thu** |
| **Giáo viên** | - Lập kế hoạch hoạt động theo chủ đề  - Tạo môi trường hoạt động giáo dục theo chủ đề nhánh “ Ngôi trường thân yêu”  - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động.  - Sưu tầm tranh ảnh, nguyên học liệu, phế phẩm để làm đồ dùng đồ chơi chủ đề.  - Tuyên truyền với phụ huynh về chủ đề. | - Lập kế hoạch hoạt động theo chủ đề  -Tiếp tục bổ sung và tạo kế môi trường hoạt động giáo dục phù hợp với chủ đề  - Sưu tầm tranh ảnh, nguyên học liệu, phế phẩm để làm đồ dùng đồ  - Sắp xếp bố trí góc chơi phù hợp.  - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động | **-** Lập kế hoạch hoạt động theo chủ đề  - Tạo môi trường hoạt động giáo dục theo chủ đề nhánh  - Thiết kế một số trò chơi mới lạ trong HĐH cũng như HĐG.  - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động | **-** Lập kế hoạch hoạt động theo chủ đề  - Thiết kế một số trò chơi mới lạ trong các hoạt động  - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động.  - Sưu tầm tranh ảnh, nguyên học liệu, phế phẩm để làm đồ dùng đồ chơi. |
| **Nhà trường** | - Mua nguyên học liệu , đồ dùng, đồ chơi đê chuẩn bị cho chủ đề  - Duyệt kế hoạch cho giáo viên | - Bổ sung nguyên học liệu, đồ dùng, đồ chơi để chuẩn bị cho chủ đề  - Duyệt kế hoạch cho giáo viên | - Bổ sung nguyên học liệu, đồ dùng, đồ chơi đê chuẩn bị cho chủ đề  - Duyệt kế hoạch cho giáo viên | - Bổ sung nguyên học liệu, đồ dùng, đồ chơi đê chuẩn bị cho chủ đề  - Duyệt kế hoạch cho giáo viên |
| **Phụ huynh** | - Sưu tầm tranh ảnh, sách báo, nguyên vật liêu giúp cô.  - Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ trước khi đến lớp | - Sưu tầm tranh ảnh, sách báo, nguyên vật liệu giúp cô và trẻ thực hiện tốt chủ đề  - Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ trước khi đến lớp | - Sưu tầm tranh ảnh, sách báo, nguyên vật liêu giúp cô. và trẻ thực hiện tốt chủ đề  - Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ trước khi đến lớp | - Sưu tầm tranh ảnh, sách báo, nguyên vật liêu giúp cô. và trẻ thực hiện tốt chủ đề  - Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ trước khi đến lớp |
| **Trẻ** | - Tâm thế vui vẻ, phấn khởi, tích cực khi đến lớp, trang phục gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ  - Sưu tầm giúp cô các tranh ảnh hoạ báo, lịch cũ về ngày khai giảng | - Tâm thế vui vẻ, phấn khởi , tích cực khi đến lớp, trang phục gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ  - Có kiến thức về chủ đề | -Tâm thế vui vẻ, phấn khởi , tích cực khi đến lớp, trang phục gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ  - Có kiến thức về chủ đề | - Tâm thế vui vẻ, phấn khởi , tích cực khi đến lớp, trang phục gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ  - Có kiến thức về chủ đề |

**IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON + TẾT TRUNG THU**

| **TT** | **Hoạt động** | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** | **Thứ 7** |
| **1** | **Đón trẻ** | | - Nhắc nhở trẻ chào hỏi lễ phép trước khi vào lớp. Trò chuyện với phụ huynh về chăm sóc trẻ, phòng bệnh  - Trò chuyện về công việc, của các cô các bác trong trường mầm non và tết trung thu.  - Cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề(Trường chúng cháu trường mầm non, cô và mẹ, lớp chúng mình rất rất vui, rước đèn tháng tám, tết suối hồng…)..  - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.  - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", … trong giao tiếp. | | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | | **\*Khởi động** : Cho trẻ đi các kiểu đi theo hiệu lệnh của cô về 3 hàng dọc.  **\*Trọng động**  - Hô hấp: Thổi bóng.  - Tập bài tập PTC ( tập 4 lần x 4 nhịp). Lần 1 tập theo nhịp đếm.  + ĐT1: 2 tay đưa lên cao.  + ĐT2: 2 tay chống hông quay sang 2 bên.  + ĐT3: Đứng đưa từng chân ra phía trước vuông góc.  + ĐT4: Bật chụm tách chân.  + Lần 2 : Tập kết hợp nhạc bài “ Vui đến trường, bé đi học, rước đèn tháng tám”  **\*TC:** Tiếng trống to tiếng trống nhỏ, lộn cầu vồng, con cua đá...  **\* Hồi tĩnh**: Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 phút quanh sân tập. | | | | | |  |
| **3** | **Hoạt động học** | **Tuần 1**  **Ngôi trường thân yêu** |  |  | **Ngày 6/9**  **PTTC**  Bò bằng bàn tay bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m | **Ngày 7/9**  **PTNN**  Kể chuyện cho trẻ nghe Gà tơ đi học | **Ngày 8/9**  **PTNT**  Xếp tương ứng 1-1 | **Ngày 9/9**  **PTTM**  DH: Trường chúng cháu là trường mầm non |  |
| **Tuần 2**  **Lớp học hạnh phúc** | **Ngày 11/9**  **PTNT**  Tìm hiểu về đồ dùng đồ chơi trong nhóm lớp | **Ngày 12/9**  **PTTC**  Đi bằng gót bàn chân | **Ngày 13/9**  **PTNN**  Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ: “Tình bạn” | **Ngày 14/9**  **PTTM**  Vẽ đồ chơi tặng bạn | **Ngày 15/9**  **PTNN**  Kể chuyện cho trẻ nghe: “Món quà của cô giáo” | **Ngày 16/9**  **PTNT**  Tìm hiểu một số vật nguy hiểm và không nguy hiểm |  |
| **Tuần 3 An toàn trong trường mầm non** | **Ngày 18/9**  **PTNT**  Xác định phía trên- phía dưới của đồ vật so với bản thân trẻ | **Ngày 19/9**  **PTTC**  Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh ( 2-3 lần) | **Ngày 20/9**  **PTTM**  Làm ống đựng bút từ lõi giấy | **Ngày 21/9**  **PTNN**  Dạy trẻ thuộc thơ: Bé tới trường | **Ngày22/9**  **PTTM**  VTTP: Tìm bạn thân | **Ngày23/9**  **PTTCKNXH**  Dạy trẻ kĩ năng cất gọn đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định |  |
| **Tuần 4**  **Vui Tết trung thu** | **Ngày 25/9**  **PTNT**  XĐ phía trước- phía sau so với bản thân trẻ | **Ngày 26/9**  **PTTC**  Tung bóng với người đối diện | **Ngày 27/9** **PTTCKNXH**  Trung thu của bé | **Ngày 28/9**  **PTNN**  Kể chuyện cho trẻ nghe: chú cuội cung trăng | **Ngày 29/9**  **PTTM**  VĐ múa: Đêm trung thu | **Ngày 30/9**  **PTNN**  Đồng dao “ Chú cuội cung trăng |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Tuần 1** |  |  | **Ngày 6/9**  - HĐCMĐ: Quan sát sân trường  -TC: Rồng rắn lên mây  - Chơi tự do | **Ngày 7/9**  - HĐCMĐ: QS xích đu  - TC: Tiếng trống to, tiếng trống nhỏ  - Chơi tự do. | **Ngày 8/9**  - HĐCMĐ: quan sát khu chợ quê -TC: Thả đỉa ba ba - Chơi tự do. | **Ngày 9/9**  - HĐCMĐ: quan sát vườn cổ tích  -TC: Trồng nụ trồng hoa - Chơi tự do |  |
| **Tuần 2** | **Ngày 11/9**  - HĐCMĐ: QS QS trường mầm non đồ chơi ngoài trời  - TC: Gieo hạt  - Chơi tự do | **Ngày 12/9**  - HĐCMĐ: Quan sát khu chơi với cát nước  TC: Bịt mắt bắt dê  - Chơi tự do. | **Ngày 13/9**  - HĐCMĐ: QS góc chợ quê  -TC: Rồng rắn lên mây  - Chơi tự do | **Ngày 14/9**  - HĐCMĐ: QS vườn rau của trường  -TC: Mèo đuổi chuột.  - Chơi tự do | **Ngày 15/9**  - HĐCMĐ: QS tranh vẽ trên tường  -TC: Kéo co  - Chơi tự do | **Ngày 16/9**  - HĐCMĐ: QS cây sấu  -TC: Gieo hạt nảy mầm  - Chơi tự do |  |
| **Tuần 3** | **Ngày 18/9**  - HĐCMĐ: Quan sát lớp 4C1  - TC: Rồng rắn lên mây  - Chơi tự do | **Ngày 19/9**  - HĐCMĐ: QS phòng y tế  -TC: Lộn cầu vồng  - Chơi tự do | **Ngày 20/9**  - HĐCMĐ: QS bếp ăn nhà trường  -TC: Thả đỉa ba ba theo ý thích | **Ngày 21/9**  - HĐCMĐ: QS gian hàng tạp hóa  -TC: Xếp lá cho cây  - Chơi tự do | **Ngày 22/9**  - HĐCMĐ: Lao động tập thể  “ nhặt lá cây” | **Ngày 23/9**  - HĐCMĐ: Quan sát cây vạn liên thanh  - TC: Bánh xe quay |  |
| **Tuần 4** | **Ngày 25/9**  -HĐCMĐ: Quan sát đèn ông sao  - TC: Lộn cầu vồng  - Chơi tự do | **Ngày 26/9**  - HĐCMĐ: Trò chuyện cùng trẻ về mâm cỗ trung thu  - TC: Múa lân  - Chơi tự do : | **Ngày 27/9**  - HĐCMĐ: QS mâm ngũ quả  -TC: Rồng rắn lên mây  - Chơi tự do | **Ngày 28/9**  - Hướng dẫn trẻ an toàn khi đi chơi trung thu  -TC: Rồng rắn lên mây  - Chơi tự do | **Ngày 29/9**  - HĐCMĐ: QS Vườn hoa của trường  -TC: kéo co  - Chơi tự do | **Ngày 30/9**  - HĐCMĐ: QS:Cây nhãn  -TC: kéo co  - Chơi tự do |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | | - Hình thành thói quen ăn uống tốt, biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau  - Phân biệt thực phẩm, thức ăn sạch, an toàn  - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng  - Rèn luyện kỹ năng lau mặt  - Phân biệt thức ăn có lợi, có hại cho sức khỏe con người  - Mời cô, mời bạn khi ăn  - Rèn luyện thao tác rửa tay, rửa mặt  - Thực hiện công việc được giao ( trực nhật, xếp gọn gàng đồ chơi ) | | | | | |  |
| **6** | **HĐC** | **Tuần 1** |  |  | **Ngày 6/9**  - Nhận biết kí hiệu ca uống nước  - Nêu gương bé ngoan . | **Ngày 7/9**  - Cho trẻ làm quen kí hiệu khăn mặt  - Nêu gương bé ngoan | **Ngày 8/9**  - Liên hoan văn nghệ cuối tuần  - Nêu gương bé ngoan | **Ngày 9/9**  - Làm quen bài thơ: Tình bạn  - Nêu gương cuối tuần |  |
| **Tuần 2** | **Ngày 11/9**  - Trò chuyện về các bạn trong lớp  - Chơi tự do  -Nêu gương | **Ngày 12/9**  - Hướng dẫn trẻ chơi an toàn khi chơi đồ chơi ngoài trời  -Chơi tự do  - Nêu gương. | **Ngày 13/9**  - Nghe truyện “ Món quà của cô giáo”  - Chơi tự do  - Nêu gương | **Ngày 14/9**  - Ôn bài thơ “ tình bạn  - Chơi tự do  - Nêu gương. | **Ngày 15/9**  - Văn nghệ cuối tuần.  - Nêu gương. | **Ngày 16/9**  - Làm quen bài thơ: Bé luôn ghi nhớ  - Nêu gương cuối tuần |  |
| **Tuần 3** | **Ngày 18/9**  - Hướng dãn trẻ thao tác lau mặt.  - Nêu gương bé ngoan | **Ngày 19/9**  - Hướng dẫn trẻ chơi góc chơi nghệ thuật  - Nêu gương | **Ngày 20/9**  - Phân biệt đồ dùng, đồ chơi trong lớp  - Nêu gương | **Ngày 21/9**  - Làm quen một số đồ vật nguy hiểm và không nguy hiểm  - Nêu gương | **Ngày 22/9**  - Văn nghệ cuối tuần.  - Nêu gương | **Ngày 23/9**  **-** Văn nghệ cuối tuần |  |
| **Tuần 4** | **Ngày 25/9**  - Trò chuyện cùng trẻ các hoạt động trong ngày tết trung thu  -Chơi tự do  - Nêu gương bé ngoan | **Ngày 26/9**  -Dạy trẻ khi đi chơi trung thu an toàn  -Chơi tự do  - Nêu gương bé ngoan | **Ngày 27/9**  - Dạy trẻ nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản  - Nêu gương bé ngoan | **Ngày 28/9**  - Rèn văn nghệ cho trẻ  - Nêu gương bé ngoan | **Ngày 29/9**  - Bé vui phá cỗ trung thu | **Ngày 30/9**  - Ôn đồng dao: Chú cuội cung trăng |  |

**V.KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON + TẾT TRUNG THU**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên góc** | **Mục đích yêu cầu** | | **Các hoạt động trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Các chủ đề nhánh** | | | |
| **N 1** | **N2** | **N3** | **N4** |
| 1 | **Góc phân vai** | | | | | | | |  |
| **\* Bán hàng:**  **“Siêu thị 4C1”**  **- Cửa hàng đồ chơi trung thu**  **- Cửa hàng tiện lợi** | - Trẻ biết nhập vai chơi người bán hàng  biết gọi tên, giới thiệu các mặt hàng trong góc bán hàng. Nói được giá của từng sản phẩm với khách hàng. Lấy đúng mặt hàng,số lượng hàng theo yêu cầu của khách.  -Biết sắp xếp hàng theo từng nhóm, biết tự định giá cho từng sản phẩm và hình ảnh giới thiệu về các mặt hàng.  -Biết mời chào khách ,tự tin khi giao tiếp mời khách, biết nói lời cảm ơn, hẹn gặp lại khách bằng phép lịch sự,cúi đầu chào | | Bán hàng: Bán các loại đồ ăn đồ uống, bánh kẹo, thực phẩm.  - Bán các loại quần, áo, mũ dép, đồ dùng học tập, đồ chơi trung thu.  -Bán một số đồ dùng, đồ chơi lớp học:ba lô,.. | Các loại đồ ăn đồ uống, bánh kẹo, thực phẩm.  - Các loại quần, áo, mũ dép, đồ dùng học tập, đồ chơi trung thu.  -Ba lo, áo, váy, mũ, dép... | x | x | x | x |
| **\* Bác sĩ “Y tế học đường”** | - Biết kê đơn thuốc, khám chữa bệnh cho mọi người, cho các cô bác trong trường mầm non | | Làm công việc của bác sĩ “Khám chữa bệnh cho mọi người.” cho các cô bác trong trường mầm non | - Kim tiêm, thuốc các loại( thuốc tây, thuốc nam). Áo bác sĩ, ống nghe...  -Sổ y bạ, sổ khám chữa bệnh, lịch trực của bác sĩ | x | x | x | X |
| **\* Nấu ăn:**  **Đầu bếp nhí** | - Biết nấu một số món ăn quen thuộc trong trường mầm non | | Nấu một số món ăn đơn giản | - Đồ dùng nấu ăn: bếp ga, xoong, chảo nấu, dao, thớt, bát đũa, gia vị.... | x | x | x | X |
| 2 | **Góc xây dựng** | | | | | | | | |
| - Xây công trình trường học | | - Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu để xây được công trình hoàn chỉnh như: Gạch, bay xây, hàng rào…  - Biết phân công công việc cho bạn cùng nhóm chơi. | - Trẻ dùng gạch xây, bay xây để lấy vữa và xây công trình trường học, lớp học, xây dựng của hàng bán đồ dùng trung thu | - Gạch xây. Bay xây, hàng rào, cây hoa, thảm cỏ, lắp ghép các loại  - Mô hình ngôi nhà,đu quay, cầu trượt, bệp bênh, đèn ông sao, đèn lồng bánh kẹo trung thu | x |  |  |  |
| Xây dựng trường mầm non | |  | x |  |  |
| Xây dựng của hàng bán đồ trung thu | |  |  |  | x |
|  | Xây dựng lớp học | |  |  | x |  |
| 3 | **Góc học tập “Bé thông minh”** | | | | | | | |  |
| **\* Toán**  **Phân loại đồ dùng đồng chơi** | | - Trẻ chơi theo sự gợi mở của cô  -Trẻ biết phân nhóm, phân loại đồ dùng đồ chơi trong trường mầm non, đồ chơi trung thu  - Trẻ nhận biết sắp xếp các yêu cầu của cô  - Biết nối các nhóm đối tượng tứng vơi thẻ số  - Biết cách ghép các hình học, nối các hình học.  - Biết luồn dây để tạo thành hình học  - Biết cách chơi các trò chơi khám phá về chủ đề | - Trẻ thực hiện chơi các bảng chơi theo mẫu gợi ý  - Chọn phân loại tranh lô tô đồ dùng đồ chơi theo chủ đề trường mầm non +Tết trung thu  -Chơi với các con số  - Biết chơi các loại bảng chơi trò chơi trong góc chơi | - Các bảng chơi có gắn số và gợi ý của cô.  - Hình ảnh rời về các loại quần, áo, mũ dép, đu quay, cầu trượt, sách vở…  - Thẻ số, bút chì, sáp màu  - Lô tô đồ chơi trung thu : đèn ông sao...  -Lô tô đồ dùng đồ chơi lớp học | x  x | x  x  x | x  x | x  x  x |
| **Bé sắp xếp tương ứng** | |
| **Bé nối tương ứng** | |
| **Bé ghép hình** | |
| **Luồn dây cho hình** | |
| **Bé vui kể chuyện** | | - Biết trang bìa, thứ tự các trang sách.  - Biết cầm sách đúng cách, biết hướng đọc từ trái sang phải từ dòng trên xuống dòng dưới.  - Biết đọc và kế chuyện theo tranh đã biết, kể chuyện sáng tạo theo rối, theo đồ vật.  -Thể hiện sự thích thú với sách  -Có ý thức bảo vệ sách | - Xem tập đọc truyện về chủ đề  - Kể chuyện sáng tạo với đồ vật, rối.  - Kể chuyện theo tranh. | - Tranh chuyện theo chủ đề.  - Tranh theo chủ đề.  - Các loại rối. |  | x | x | x |
| 4 | **Góc nghệ thuật** | | | | | | | |  |
|  | Bé yêu nghệ thuật | | - Trẻ biết lựa chọn các nguyên học liệu thiên nhiên sẵn có của địa phương để làm ra những đồ dùng của các loại đồ dùng, đồ chơi đu quay, cầu trượt, làm áo, mũ, cặp sách  - Thích thú khi hoàn thành công việc làm ra SP  - Biết luân chuyển sản phẩm giao lưu góc chơi | - Trang trí các loại quần, áo, mũ dép, đồ dùng , - Bé làm tiếp nhé  - Bạn hãy trang trí cho tôi. | - Giấy các loại  - Vỏ hộp các loại  - Vỏ hộp sữa chua  - Giấy vải, giấy bọc quà, giấy màu  - Ống mút  - Lá cây khô các loại  - Keo, kéo, hồ dán, băng dính 2 mặt, đất nặn, giấy màu, mút xốp, đề can, rơm , lá khô....  - Hình ảnh mẫu gợi ý các bước làm ra các sản phẩm | x | x | x | x |

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT TUẦN I: NGÔI TRƯỜNG THÂN YÊU**

**Thứ 4 ngày 6 tháng 9 năm 2023**

**Lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**Đề tài : Bò bằng bàn tay bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên vận động, thực hiện vận động 1 cách thuần thục, biết phối hợp tay nọ chân kia để bò đúng kĩ thuật

- Rèn cho trẻ sự khéo léo, phát triển cơ tay, cơ chân cơ bụng cho trẻ. Rèn sự nhanh nhẹn, mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ thường xuyên tập thể dục cho cơ thể khỏe mạnh

**II. Chuẩn bị**

- Sân tập sạch sẽ, bằng phẳng, 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4 m. Dây kéo co

- Nhạc bài hát: “Lớp chúng mình, trường chúng cháu là trường mầm non”

**III.Cách tiến hành**

**1.HĐ 1:Khởi động .**

– Cô cùng trẻ trò chuyện về trường mầm non

- Cô cho trẻ đi tham quan trường với các kiểu đi (đi nhanh, đi chậm, đi kiễng chân, đi bằng gót chân, đi thường) và về đội hình 3 hàng dọc.

**2.HĐ2: Trọng động.**

**\*Tập BTPTC:**

- Lần 1 tập kết hợp nhịp đếm 4lần x 4 nhịp

+ ĐT 1: Hai tay đưa ra trước, lên cao.

+ ĐT 2: Chân bước ra trước khụy gối

+ ĐT 1 : Tay giơ lên cao cúi gập người chạm mũi bàn chân.

+ ĐT 4: Bật tại chỗ

- ĐTNM: ĐT3: 4 lần x 4 nhịp.

-Tập lần 2 kết hợp bài hát" Trường của cháu đây là trường mầm non"

**\*VĐCB:** " **Bò bằng bàn tay bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m**”

- Cô cho trẻ trải nghiệm bò theo ý thích

- Cô thống nhất vận động và giới thiệu tên vận động: “Bò bằng bàn tay bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m”

- Cô tập mẫu lần 1 không phân tích

- Cô tập lần 2 kết hợp phân tích: Tư thế chuẩn bị cô đứng sau vạch xuất phát, khi có tín hiệu cô chống tay xuống sàn, 2 bàn chân chạm sàn, mắt nhìn thẳng đầu không cúi, cô phối hợp bò bằng tay nọ với bàn chân kia để bò về phía trước lưu ý chân luôn phải đặt sát xuống sàn nhà

- Cô mời 2 trẻ lên tập ( cô sửa sai)

- Cô cho trẻ thi đua dưới nhiều hình thức : tổ nhóm, cá nhân...

- ĐT: Các con vừa thực hiện vận động gì?

- Giáo dục trẻ thường xuyên tập thể dục cho cơ thể khoẻ mạnh

**\* Trò chơi : Kéo co**

**-** Cô giới thiệu trò chơi “Kéo co”.

- Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi. Cô cho trẻ chia thành 2 đội chơi bám vào 2 đầu của sợi dây, khi có hiệu lệnh kéo của cô thì phải kéo thật mạnh sợi dây về phía của đội mình. Đội nào kéo được đội kia qua vạch thì đội đó dành chiến thắng

- Tổ chức cho trẻ chơi 2 lần.

- Cô kiểm tra kết quả của 2 đội chơi

**3. HĐ3: Hồi tĩnh**

- Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh lớp 2- 3 vòng vừa đi vừa hát bài “Trường chúng cháu là trường mầm non”

**IV/Đánh giá trẻ**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2 Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

3 Kiến thức kỹ năng của trẻ

………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ 5 ngày 7 tháng 9 năm 2023**

**Lĩnh vực : Phát triển ngôn ngữ**

**Đề tài : Kể chuyện cho trẻ nghe “Gà tơ đi học”**

**I. Mục đích yêu cầu**

-Trẻ nhớ tên truyện, các nhân vật trong truyện hiểu nội dung câu chuyện, tính cách của từng nhân vật trong truyện và nắm được trình tự diễn biến câu chuyện

- Rèn cho trẻ kỹ năng trả lời các câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lac.

-Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ phải chăm chỉ đi học và chơi đoàn kết với các bạn.

**II. Chuẩn bị**

- Tranh truyện "Gà tơ đi học "

- Máy vi tính có nội dung câu chuyện.

- Mô hình sa bàn rối dẹt

- Nhạc bài hát “ Chào một ngày mới, Trường chúng cháu là trường mầm non”

**III/Cách tiến hành**

**1. HĐ1 :Cùng nhau ca hát.**

- Cô cùng trẻ hát bài hát " Chào một ngày mới "

+Chúng mình vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về điều gì?

+Khi đến trường bạn nhỏ như thế nào ?

- Cô khái quát và dẫn dắt giới thiêu câu chuyện "Gà tơ đi học"

**2. HĐ2 : Bé nghe kể chuyện**

**-** Cô kể chuyện cho trẻ nghe lần bằng lời kết hợp ánh mắt, nét mặt,cử chỉ ,điệu bộ.

- Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?

- Cô kể lần 2 kết hợp tranh minh hoạ.

- Giảng nội dung câu chuyện: Câu chuyện kể về một bạn gà tơ không chịu nghe lời mẹ đến lớp, đến trường mà lại ham chơi nên không biết đọc, biết chữ. Nhưng cô giáo đã động viên bạn ấy đi học nên cuối cùng gà tơ cũng chăm chỉ đến lớp và biết đọc, biết viết như các bạn.

- Đàm thoại :

+ Trong chuyện có những nhân vật nào?

+Buổi sáng mẹ gà tơ gọi gà tơ đi đâu?

+Gà tơ trả lời mẹ như thế nào ?

+Bạn nào đưa thông báo đi cắm trại cho gà tơ?

+Sau khi cầm tờ giấy gà tơ có hiểu gì không? Vì sao?

+Khi cả lớp đang hát thì đã nghe thấy gì? Tại sao gà tơ lại khóc?

+Cô giáo đã nói gì với gà tơ?

+Gà tơ đã hứa như thế nào?

\* Cô khái quát lại và giáo dục trẻ phải chăm chỉ học hành để sau này có ích cho bản thân.

- Cô kể laị chuyện lần cuối bằng mô hình sa bàn

**3. HĐ3:Bé ghép tranh**

-Cô giới thiệu tên trò chơi : Ghép tranh

- Cách chơi: Cô chia trẻ làm 2 đội, trên đây cô có rất nhiều tranh cô yêu cầu hai đội lần lượt hãy lên lấy tranh ghép theo nội dung câu chuyện Gà tơ đi học, mỗi bạn lên chỉ được lấy một mảnh ghép lên ghép.

- Luật chơi: Sau một bản nhạc đội ghép đúng với nội dung câu chuyện nhanh nhất và đúng nhất thì đội đó dành chiến thắng

- Cô và trẻ hát bài " Trường chúng cháu là trường mầm non"

**IV/Đánh giá trẻ**

1, Tình trạng sức khỏe của trẻ

………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………..

2, Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………………………….

3, Kiến thức kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ 6 ngày 8 tháng 9 năm 2023***

**Lĩnh vực : Phát triển nhận thức**

**Đề tài : Xếp tương ứng 1-1**

**I/ Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết cách xếp tương ứng 1-1, từng đối tượng của 2 nhóm đồ vật

- Rèn kĩ năng quan sát, ghi nhớ, tư duy cho trẻ

-Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ biết cất dọn đồ dùng đồ chơi gọn gàng ngăn nắp

**II/ Chuẩn bị**

- Mỗi trẻ 1 rổ hình trong đó có 2 hình tam giác, 2 hình vuông

- Bảng gài, hình tam giác, hình vuông rời để trẻ chơi trò chơi

**III/Cách tiến hành**

***\* HĐ 1:Ổn định tổ chức***

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi ngôi nhà

+ Hỏi trẻ vừa chơi trò chơi gì?

+ Mái nhà hình gì? Cho trẻ vẽ mô phỏng trên không

+ Thân nhà hình gì? Chúng mình có thích ghép những mảnh ghép đó tạo thành trường mầm non không?

- Cô gợi ý dẫn dắt trẻ vào bài

***\*HĐ2: Dạy trẻ cách xếp tương ứng 1-1***

- Cho trẻ lấy đồ dùng về chỗ ngồi

- Hỏi trẻ trong rổ có hình gì?

- Cô xếp tất cả các hình tam giác ra phía trước theo hàng ngang, cô cho trẻ lấy hình ra và xếp giống cô

- Cô xếp hình vuông dưới mỗi hình tam giác, cứ 1 hình tam giác thì sẽ có 1 hình vuông

- Cô hỏi trẻ đã xếp được ngôi trường như thế nào?

- Các con vừa thực hiện xếp ngôi trường như vậy còn được gọi là xếp tương ứng 1-1, cứ 1 hình tam giác thì ta sẽ có 1 hình vuông đặt dưới tạo thành ngôi trường ( cô cho trẻ nói xếp tương ứng 1-1 nhiều lần)

- Cô chú ý quan sát trẻ, nếu trẻ nào xếp sai thì yêu cầu trẻ xếp lại

=> Cô nhấn mạnh: Các con vừa xếp ngôi trường như vậy còn được gọi là thực hiện xếp tương ứng 1-1, cứ 1 hình tam giác thì sẽ có 1 hình vuông đặt dưới tạo thành ngôi trường

- Hỏi lại trẻ các con vừa thực hiện kĩ năng gì? ( cho tổ, nhóm, cá nhận nói)

=> Giáo dục trẻ biết cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng

***\* HĐ 3: Trò chơi bé thích***

TC1: Xếp ngôi trường

+ Cách chơi: Cho trẻ chia thành 2 đội chơi. Trong thời gian là 1 bản nhạc trẻ sẽ lần lượt lên xếp tương ứng 1-1 theo yêu cầu của cô để tạo thành ngôi trường. Yêu cầu trẻ xếp ngôi trường sao cho mỗi hình vuông sẽ có 1 hình tam giác đặt chồng lên tạo thành hình mái trường, hình vuông màu gì thig mái trường màu đó

+ Luật chơi: Đội nào xếp đúng và nhanh nhất thì đội đó dành chiến thắng

TC2: Bé thông minh

+ Cách chơi: Trẻ được phát 1 bức tranh trong đó có hình chưa được tô màu, nhiệm vụ của trẻ là phải tô màu sao cho mái trường màu gì thì thânh trường màu đó hoặc ngược lại

- Cô kiểm tra, nhận xét tuyên dương trẻ

**IV/ Đánh giá trẻ cuối ngày**

1, Tình trạng sức khoẻ của trẻ:

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2, Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

........................................................................................................................................................................................................................3, Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 7 ngày 9 tháng 9 năm 2023**

**Lĩnh vực : Phát triển thẩm mĩ**

**Đề tài : Dạy hát “Trường chúng cháu là trường mầm non”**

**I/ Mục đích yêu cầu**

- Trẻ thuộc bài hát, nhớ tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung bài hát.

- Rèn cho trẻ hát to, rõ lời thể hiện tình cảm bài hát, sự mạnh dạn tự tin khi lên biểu diễn.

-Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ biết yêu quý trường lớp, cô giáo của mình.

**II/ Chuẩn bị**

- Đàn nhạc,vi tính, dụng cụ âm nhạc

- Video về trường mầm non

- Một số đoạn nhạc không lời của những bài hát quen thuộc.

- Nhạc bài hát: “Trường chúng cháu là trường mầm non, Ngày đầu tiên đi học”.

**III/Cách tiến hành**

***\* HĐ 1:Trò chuyện cùng bé***

- Cô cùng trẻ xem video về các hoạt động trong trường mầm non

- Các con vừa xem video nói về ai ?

- Các bạn nhỏ đã làm gì?

- Khi đến trường các con đã làm gì?

- Cô dẫn dắt giới thiệu bài hát “Trường chúng cháu là trường mầm non” –St: Hoàng Văn Yến

***\*HĐ2: Bé vui ca hát “ Trường của cháu đây là trường mầm non”***

- Cô hát lần 1 : Hát đúng giai điệu bài hát,hát rõ lời kết hợp ánh mắt ,nét mặt , cử chỉ ,điệu bộ.

- Cô hát lần 2: Kết hợp với nhạc

- Cô bắt nhịp cho cả lớp hát 2-3 lần( Cô sửa sai cho trẻ)

- Cô cho cả lớp hát kết hợp với đệm đàn 2 lần( cô sửa sai)

- Cô cho trẻ hát thi đua dưới nhiều hình thức khác nhau như tổ, nhóm, cá nhân.

- Cô đàm thoại với trẻ về tên bài hát, tên tác giả.

- GD trẻ biết yêu quý trường lớp, cô giáo và các bạn.

***\* HĐ 3: “ tai ai tinh”***

- Cách chơi: Cô cho trẻ nghe âm thanh 1 số dụng cụ âm nhạc, trẻ đoán tên dụng cụ âm nhạc đó.

- Cho trẻ chơi 3 - 4 lần (Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

- Cô động viên khuyến khích trẻ chơi.

***\* HĐ4: Lời ca tặng bé***

- Cô giới thiệu tên bài hát “ Ngày đầu tiên đi học ”

- Cô hát 2 lần kết hợp với ánh mắt, nét mặt, cử chỉ cho trẻ nghe.

- Lần 2 cô hát mời trẻ đứng dậy hưởng ứng cùng cô.

- ĐT: Tên bài hát ?

**IV/ Đánh giá trẻ cuối ngày**

1, Tình trạng sức khoẻ của trẻ:

.........

.........

2, Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

..................................................................................................................................................................................................................... .....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

3, Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ......................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT TUẦN II: LỚP HỌC HẠNH PHÚC**

***Thứ 2 ngày 11 tháng 9 năm 2023***

**Lĩnh vực : Phát triển nhận thức**

**Đề tài : Tìm hiểu về đồ dùng đồ chơi trong lớp**

**I/ Mục đích yêu cầu**

-Trẻ biết tên gọi và đặc điểm, công dụng, cách thức sử dụng của một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp. Trẻ biết cách giữ gìn, sử dụng đồ chơi đúng cách

- Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ đích, phân loại được đồ dùng - đồ chơi của lớp thông qua công dụng của đồ vậtđó.

-Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi trong lớp và biết lấy, cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định.

**II/Chuẩn bị**

- Bảng, sáp màu, búp bê, quả bóng

- Nhạc bài hát: Đồ dùng bé yêu

- Một số hình ảnh: đồ dùng đồ chơi trong lớp, phấn, giấy, giường búp bê

**III/Cách tiến hành**

***\*HĐ 1: Ổn định tổ chức***

- Cô cùng trẻ hát bài hát“Đồ dùng bé yêu”.

- Trò chuyện về nội dung bài hát

+ Bài hát nhắc đến những đồ chơi gì?

+ Trong lớp mình có những đồ chơi gì?

- Cô dẫn dắt giới thiệu vào bài

***\* HĐ 2: Bé tìm hiểu đồ dùng đồ chơi lớp bé***

- Cô cho trẻ lấy rổ đồ dùng về chỗ ngồi

- Cho trẻ khám phá đồ dùng đồ chơi của nhóm lớp từ 2-3 phút

- Cho trẻ kể tên về đồ dùng đồ chơi trong nhóm lớp của mình

+ Tên đồ chơi đó là gì ? Làm bằng chất liệu gì?

+ Đặc điểm nổi bật của đồ dùng đồ chơi đó. Mục đính sử dụng?

=>Cô khái quát : Đồ chơi là những đồ giúp ta thỏa mãn nhu cầu chơi, trong khi chơi giúp ta thỏa mãn nhu cầu chơi, giúp phát triển tư duy hay trí tưởng tượng. Còn đồ dùng là đồ phục vụ cho hoạt động của con người ( bàn, ghế, sách vở...)

\* Phân loại đồ dùng, đồ chơi:

- Cô cho trẻ phân loại đồ dùng đồ chơi theo chất liệu và mục đích sử dụng

* Cô giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi và biết cất đúng nơi quy định

***\* HĐ3:Trò chơi bé thích***

- Trò chơi 1: Phân loại đồ dùng - đồ chơi

+ Cách chơi: Cho trẻ chia làm 2 đội chơi. Nhiệm vụ trong thời gian là 1 bản nhạc trẻ sẽ lần lượt lên chọn và gắn vào bảng phân loại đồ dùng đồ chơi theo yêu cầu

+ Luật chơi: Đội nào xếp đúng và nhanh nhất thì đội đó dành chiến thắng

- Trò chơi 2: Bé chơi với đồ chơi

+ Cách chơi: Cô cho từng nhóm lên lấy đồ chơi về nhóm chơi

+ Luật chơi: Phải chơi đoàn kết, không tranh đồ chơi

**V/ Đánh giá trẻ**

1**,** Tình trạng sức khoẻ của trẻ:

2, Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

3, Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

**Thứ 3 ngày 12 tháng 9 năm 2023**

**Lình vực phát triển: Phát triển thể chất**

**Đề tài: Đi bằng gót bàn chân**

**I/ Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết đi bằng gót bàn chân sao cho không bị ngã, giữ được thăng bằng khi đi

- Rèn cho trẻ kĩ năng đi bằng gót bàn chân nhẹ nhàng, khéo léo, dạn tự tin khi tham gia các hoạt động.

- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ chăm chỉ luyện tập thể dục thể thao để có sức khỏe tốt.

**II/ Chuẩn bị**

- Sân tập sạch sẽ, bằng phẳng.Vạch xuất phát

- Nhạc bài hát: “ Lớp chúng mình rất vui, cô và mẹ”

**III/ Cách tiến hành**

1. **HĐ 1: Khởi động**

- Cô cùng trẻ trò chuyện về chủ đề đang học

- Cô tổ chức cho trẻ đi thăm lớp học với các kiểu đi(đi nhanh, đi chậm, đi bằng gót bàn chân, khom lưng ...) về đội hình 3 hàng dọc

**2. HĐ2: Trọng động**

**\*Tập BTPTC**: Tập kết hợp nhịp đếm 4l x 4n

+ ĐT1: Đưa 2 tay lên cao, sang ngang ra trước

+ ĐT2: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang đưa về phía sau

+ ĐT3: Cúi gập người tay chạm mũi chân

+ ĐT4: Bật liên tục tại chỗ

- Tập lần 2 + kết hợp bài hát" Lớp chúng mình rất vui"

ĐTNM: ĐT2:4 lần x 4 nhịp

**\* VĐCB: Đi bằng gót bàn chân**

- Cô cho trẻ trải nghiệm với vận động đi tự do

- Cô thống nhất vận động

- Cô giới thiệu tên vận động: Đi bằng gót bàn chân

- Cô tập mẫu lần 1 không phân tích

- Cô tập lần 2 + phân tích vận động: Tư thế chuẩn bị: Đứng trước vạch xuất phát hai tay chống hông, mắt nhìn thẳng, khi có hiệu lệnh là 1 tiếng sắc xô thì bắt đầu đi bằng gót bàn chân về phía trước, mắt nhìn thẳng đầu không cúi, cứ đi như vậy khi đến vạch đích thì đi nhẹ nhàng bình thường về cuối hàng

- Cô cho 2 trẻ lên tập

- Cho lần lượt từng trẻ lên thực hiện( Cô sửa sai).

Lần lượt cho các tổ, nhóm, 2 trẻ một lên thi đua nhau tập( Bằng nhiều hình thức).Cô sửa sai cho trẻ

- ĐT: Tên VĐCB ?

- **\*Trò chơi: Chèo thuyền**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, luật chơi, cách chơi

- Cách chơi: Cô cho trẻ làm 2 đội, các thành viên của mỗi đội sẽ ngồi thành 1 hàng dài, bạn ngồi sau đưa 2 chân ôm chặt vào bụng của bạn phía trước, 2 tay sẽ thành 2 mái chèo, khi có hiệu lệnh của cô thì trẻ phải dùng sức mạnh của đôi bàn tay chống đẩy để người về phía trước, sao cho không bị tuột chân

- Luật chơi: Đội nào chèo thuyền về bến trước thì đội đó dành chiến thắng

 - Cô cho trẻ chơi 2-3 lần.Cô kiểm tra kết quả sau khi trẻ chơi.

**3HĐ3:Hồi tĩnh.**

- Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng và hát bài " Lớp chính mình rất vui"

**IV/Đánh giá trẻ**

1, Tình trạng sức khoẻ của trẻ:...................................................................................................................................................

2, Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

.......................................................................................................................................................................................................................3, Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 13 tháng 9 năm 2023**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**Đề tài : Dạy trẻ thuộc thơ: Tình bạn**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ đọc thuộc bài thơ, nhớ tên bài thơ, tên tác giả. Trẻ hiểu nội dung bài thơ:

- Rèn khả năng ghi nhớ, đọc rõ lời, thể hiện âm điệu vui, nhẹ nhàng khi đọc thơ. Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi đủ câu, rõ ràng, mạch lạc

- Trẻ hứng thú, tịch cực tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ biết yêu quý, quan tâm bạn bè, chăm ngoan học hỏi.

**II. CHUẨN BỊ:**

**-** Máy tính có File Powerpoint minh hoạ bài thơ “Tình bạn”

**III. CÁCH TIẾN HÀNH:**

**\*1. HĐ 1: Bé nghe cô kể chuyện**

- Cô kể chuyện sáng tạo về lớp học của bạn thỏ nâu

+ Hỏi trẻ về trong lớp của thỏ nâu có những bạn nào?

+ Trong lớp bạn thỏ các bạn của thỏ chơi với nhau như thế nào?

- Cô cũng có một thơ rất hay nói về tình bạn đấy, đó là bài thơ: Tình bạn của tác giả Trần Thị Hương.

**\* HĐ2:** **Đọc thơ bé nghe.**

- Cô giới thiệu bài thơ tình bạn - Trần Thị Hương và đọc cho trẻ nghe 2 lần.

- Cô đọc diễn cảm lần 1 kết hợp với cử chỉ điệu bộ.

- Cô giảng nội dung bài thơ: Bài thơ nói về tình bạn giữa: Thỏ nâu với Hươu, Gấu, Mèo, Nai. Khi thấy bạn thỏ nâu bị ốm các bạn đã rủ nhau đi thăm bạn, mỗi bạn mua một thứ vừa mát lại bổ mong muốn bạn mau lành bệnh để cùng nhau đến lớp học đấy.

+ Giảng từ khó: -“thanh” - Có nghĩa là khế có độ ngọt vừa phải, vừa giòn ăn rất ngon, mát rất tốt cho cơ thể

- “ Kết đoàn” -có nghĩa là các bạn yêu thương, gắn bó, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau

+ Cô mời trẻ cùng nhau tạo dáng những con vật: con gấu, con thỏ, con mèo đến sa bàn.

\* Cô đọc lần 2 kết hợp với hình ảnh minh họa

+ Đàm thoại với trẻ:

- Cô vừa đọc bài thơ gì? Của tác giả nào?

- Bài thơ  có nội dung nói về điều gì?

- Khi đến lớp các bạn thấy vắng ai ? Vì sao?

- Bạn Gấu đã nói gì với các bạn?

- Các bạn đã chuẩn bị quà gì để thăm bạn Thỏ nâu?

- Các bạn đều mong muốn cho Thỏ điều gì?

- Khi chơi với bạn các con phải như thế nào? Khi bạn bị ốm các con phải làm sao?

=> Giáo dục: Các con phải biết quan tâm, yêu thương, giúp đỡ các bạn của chúng mình.

- Cô cùng cả lớp đọc 2 lần bài thơ.

- Cô mời 3 tổ đọc giao lưu với nhau.

- Cô chú ý sửa sai cho trẻ.

- Cô mời các nhóm : Nhóm bạn trai, nhóm bạn gái.

- Cô mời cá nhân trẻ (1 trẻ).

- Hỏi lại tên bài thơ, tên tác giả.

\* **HĐ 3: Trò chơi: Tìm hình.**

- Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi.

+ Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm có một bộ hình ảnh theo nội dung của bài thơ. Lần lượt từng thành viên của từng nhóm chạy lên lấy một hình ảnh phù hợp dán lên câu thơ đó.

+ Luật chơi: Trẻ phải chọn đúng hình ảnh phù hợp với câu thơ. Thời gian chơi được tính bằng một bản nhạc, kết thúc trò chơi đội nào dán được nhiều hình ảnh đúng với nội dung bài thơ thì đội đó chiến thắng.

- Kết thúc trò chơi cô và trẻ cùng kiểm tra kết quả của hai nhóm.

- Cho trẻ đọc lại bài thơ 1 lần.

- Cô nhận xét- tuyên dương.

- Kết thúc giờ học cô và trẻ hát bài hát: Tình bạn

**IV/Đánh giá trẻ**

1, Tình trạng sức khoẻ của trẻ

.......................................................................................................................................................................................................... ..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

2, Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

............................................................................................................................................................................................................ ..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

3, Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................

**Thứ 5 , ngày 14 tháng 09 năm 2023**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mĩ**

**Đề tài: Vẽ đồ chơi tặng bạn (ĐT)**

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:**

- Trẻ biết sử dụng các nét vẽ cơ bản, nét thẳng, nét cong, nét xiên, phối hợp các nét vẽ khác nhau để tạo thành đồ chơi

- Rèn kĩ năng vẽ cho trẻ, kĩ năng quan sát, ghi nhớ, tô màu. Củng cố kĩ năng vẽ và cầm bút màu cho trẻ

- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ biết giữ gìn sản phẩm do mình tạo ra

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh mẫu của cô. Hộp quà bí mật

- Giấy vẽ, sáp màu

**III. CÁCH TIẾN HÀNH:**

**1. HĐ 1: Món quà bí mật**

- Cô cho trẻ khám phá hộp quà của cô

+ Trong hộp quà của cô có gì?

+ Bức tranh của cô vẽ gì?

- Cô gợi ý dẫn dắt trẻ vào bài

**2. HĐ 2: Bé khéo tay**

- Cô cho trẻ nhận xét về bức tranh vẽ

+ Con có nhận xét gì về các bức tranh

+ Trong bức tranh cô vẽ những đồ chơi gì?

+ Con có nhận xét gì về bố cục, màu sắc của bức tranh?

- Cô muốn vẽ quả bóng để tặng bạn thì cô phải dùng những nét vẽ gì?

- Khi vẽ ô tô để tặng bạn thì cô dùng nét vẽ gì? Tô màu gì?

- Cô hỏi ý tưởng của trẻ: Con vẽ đồ chơi gì tặng bạn, con sẽ dùng nét gì để vẽ, con sẽ tô màu gì?

- Chú ý khi vẽ các con phải vẽ bố cục giữ tờ giấy, khi vẽ ngồi thẳng lưng, cầm bút bằng 3 đầu ngón tay

- Cho trẻ về chỗ ngồi thực hiện. Khi trẻ vẽ cô chú ý quan sát, chú ý bao quát trẻ, giúp đỡ những trẻ yếu, khuyến khích trẻ tưởng tượng của trẻ

**3. HĐ 3: Tranh đẹp của bé**

- Cô cho trẻ mang bài của mình lên trưng bày sản phẩm

- Cô cho trẻ đặt tên cho bức tranh của mình và nhận xét bài của bạn, của mình

- Cô nhận xét chung và khen trẻ

- Cô cho mang bài của mình lên tặng cho bạn của mình

\* Kết thúc tiết học./.

**IV/Đánh giá trẻ**

1, Tình trạng sức khoẻ của trẻ

.......................................................................................................................................................................................................... ................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

2, Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

............................................................................................................................................................................................................ ..........................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

3, Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ..........................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 6 ngày 15 tháng 9 năm 2023**

**Hoạt động học : Phát triển ngôn ngữ**

**Đề tài : Kể chuyện cho trẻ nghe “Món quà của cô giáo”**

**I/ Mục đích yêu cầu**

-Trẻ nhớ tên truyện, nhớ các nhân vật trong truyện hiểu nội dung câu chuyện, tính cách của từng nhân vật trong truyện và nắm được trình tự diễn biến câu chuyện

-Biết dùng ngôn ngữ của mình để trả lời các câu hỏi của cô 1 cách rõ ràng mạch lạc.

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn. Cô giáo dục trẻ phải chăm chỉ đi học và chơi đoàn kết với các bạn

**II/ Chuẩn bị**

- Tranh truyện "Món quà của cô giáo "

- Máy vi tính có nội dung câu chuyện.

- Một số hình ảnh có nội dung chuyện.

**III/Cách tiến hành**

**\* HĐ1 :Câu chuyện cô kể**

- Cô kể chuyện sáng tạo về bạn mèo

- Cô dẵn dắt giới thiệu câu chuyện "Món quà của cô giáo"

**\* HĐ2: Bé nghe kể chuyện**

**-** Côkể chuyện cho trẻ nghe lần 1: Kể diễn cảm+ ánh mắt, nét mắt, cử chỉ, điệu bộ.

- Đàm thoại: Tên câu chuyện ?

- Giảng nội dung câu chuyện: Câu chuyện kể về lớp học của cô giáo Hươu Sao, cô giáo hứa với cả lớp trong tuần ai ngoan thì cuối tuần cô thưởng quà và đến cuối tuần cô thưởng quà đến bạn Gầu Xù thì bạn ấy không dám nhận vì đã va vào bạn khi đang sếp hàng, bạn Cún Đốm cũng xin lỗi cô vì đã và vào bạn Gấu Xù và cô giáo đã hiểu vấn đề và vẫn phát quà cho 2 bạn vì 2 bạn đã biết nhận lỗi và xin lỗi khi mình sai.

-Cô kể lần 2 + tranh minh hoạ.

-Đàm thoại :

+ Trong chuyện có những nhân vật nào?

+ Trong câu chuyện cô giáo Hươu Sao đã hứa với các bạn ntn?

+ Khi nghe cô giáo hứa như vậy các bạn trong lớp đã làm ntn?

+ Hôm ấy khi xếp hàng vào lớp thì chuyện gì đã xảy ra?

+ Giờ sinh hoạt cuối tuần cô giáo đã tặng gì cho cả lớp?

+ Trong lớp ai đã không nhận quà của giáo? Vì sao bạn ấy không nhận quà của cô giáo

+ Cún đốm đã nhận lỗi ntn? Khi nghe xong câu chuyện của các bạn cô giáo đã nhắc nhở các bạn điều gì?

+ Theo các con bạn Gấu Xù và Cún Đốm có ngoan không ? Vì sao?

+ Qua câu chuyện các con đã học tập được những gì?

\* Cô khái quát lại và giáo dục trẻ, trong lớp phải đoàn kết, yêu thương nhau, không đùa nghịch xô đẩy, khi có lỗi phải biết nhận lỗi, và không mắc lỗi nữa

**\* HĐ3:Thi ghép tranh.**

-Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi

- Luật chơi: cô cho trẻ chia làm 3 tổ và trên đây cô có rất nhiều tranh về nội dung câu chuyện trò yêu cầu 3 đội hãy sắp xếp các bức tranh theo trình tự nội dung câu chuyện đội nào xếp đúng nhất và nhanh nhất thì đội đó giành chiến thắng

- Cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi 2-3 lần

- Cô động viên khuyến khích trẻ

**IV/Đánh giá trẻ**

1, Tình trạng sức khỏe của trẻ

………………………………………………………………………………………………………………………………………

2, Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………………

3, Kiến thức kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ 7 ngày 16 tháng 9 năm 2023**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**Đề tài : Tìm hiểu một số vật nguy hiểm và không nguy hiểm, nơi không an toàn**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhận biết được những vật dụng nguy hiểm. Trẻ biết cách phòng tránh những vật dụng nguy hiểm, nơi không an toàn

- Trẻ có kỹ năng quan sát, tư duy, kỹ năng nhận biết, phòng tránh những vật dụng gây nguy hiểm

- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động cùng cô, cùng bạn. Giáo dục trẻ không nghịch những vật gây nguy hiểm

**II. Chuẩn bị**

- Video trẻ chơi với vật dụng gây nguy hiểm, chơi nơi không an toàn

- Hình ảnh những vật dụng gây nguy hiểm, chơi nơi không an toàn

- Tranh cho trẻ chơi ở các nhóm, bút dạ

**III. Tiến hành**

**Hoạt động 1. Trò chuyện – Gây hứng thú**

- Trò chơi: Tập tầm vông

- Chúng mình vừa chơi trò chơi gì?

- Để chơi được trò chơi “Tập tầm vông” cô cần chuẩn bị đồ dùng gì?

**Hoạt động 2:Bé Nhận biết, phòng tránh những vật dụng nguy hiểm**

+ Ở xung quanh chúng ta có rất nhiều những đồ dùng, vật dụng có thể gây nguy hiểm đến cơ thể con người. Vậy theo các bạn những đồ dùng, vật dụng nào được coi là nguy hiểm đến cơ thể các bạn?

+ Dao, kéo, tô vít, kìm, búa, cưa, phích nước nóng, ổ điện… những vật dụng đó chúng gây nguy hiểm như thế nào?

+ Cho trẻ xem hình ảnh một số đồ dùng, vật dụng gây nguy hiểm.

+ Xung quanh chúng ta có những vật dụng gây nguy hiểm nhưng cũng có những vật dụng không gây nguy hiểm. Do chúng ta có biết sử dụng đúng cách hay không.

+ Cho trẻ xem video “Không chơi những vật có thể gây nguy hiểm”

+ Những đồ dùng vật dụng đó được coi là nguy hiểm khi nào?

+ Để phòng tránh những vật dụng gây nguy hiểm thì chúng mình phải làm gì?

+ Theo các bạn những nơi nào được gọi là không an toàn? Vì sao?

+ Cho trẻ xem hình ảnh các bạn chơi gần ao, giếng, tắm sông suối.

+ Nếu ra gần ao, hồ, sông, suối, đá bóng dưới lòng đường thì điều gì có thể xảy ra?

+ Cho trẻ xem video “Không chơi ở nơi nguy hiểm”

+ Nêu một số cách phòng tránh những nơi không an toàn?

+ Nếu gặp hoặc nhìn thấy người khác bị ngã xuống ao, sông… thì phải làm cách nào?Cho trẻ thực hành kêu cứu

\* Giáo dục: Trẻ không chơi gần, đùa nghịch khi cầm những vật dựng gây nguy hiểm. Không lại gần những nơi không an toàn mà không có người lớn đi cùng.

**3. Hoạt động 3: Trò chơi củng cố “Chọn tranh”**

- Cô hướng dẫn cách chơi, luật chơi

Cách chơi: Cô cho trẻ về 4 nhóm rồi chọn nối những bức tranh có hình ảnh vật dụng gây nguy hiểm và vật dụng không gây nguy hiểm, nơi an toàn và không an toàn sao cho phù hợp với khuôn mặt “Mếu”, khuôn mặt “Cười”.

-Luật chơi: Những bức tranh nối sai sẽ không được công nhận.

**IV/Đánh giá trẻ**

1, Tình trạng sức khoẻ của trẻ

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

2, Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

............................................................................................................................................................................................................ ..........................................................................................................................................................................................................

3, Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

................................................................................................................................................................................................ ..........................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT TUẦN III: AN TOÀN TRONG TRƯỜNG MẦM NON**

**Thứ 2 ngày 18 tháng 09 năm 2023**

**Hoạt động học : Phát triển nhận thức**

**Đề tài : Xác định phía trên- phía dưới của đồ vật so với bản thân trẻ**

**I/ Mục đích yêu cầu**

-Trẻ nhận biết và xác định được đồ vật ở phía trên- phía dưới so với bản thân trẻ. Biết sử dụng từ “ phía trên- phía dưới”

- Rèn sự chú ý, khả năng quan sát và ghi nhớ có chủ đích ở trẻ

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ tập trung chú ý trong giờ học

**II/ Chuẩn bị**

- Chùm bóng bay, dép

- Nhạc bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non

**III/ Cách tiến hành**

**\* HĐ1: Ôn phía trên- phía dưới**

- Cô hỏi trẻ: Muốn có cơ thể khỏe mạnh chúng ta phải làm gì?

- Phải tập thể dục vậy hãy cùng lắc lư cái đầu nào, chúng ta cùng dậm châm nào

- Đầu chúng mình đâu? Đầu của chúng mình ở phía nào?

- Chân chúng mình đâu? Chân ở phía nào?

- Cô gợi ý dẫn dắt trẻ vào bài

**\* HĐ2:Xác định phía trên- phía dưới của đồ vật so với bản thân trẻ**

\* Phía trên:

- Cô cho trẻ chơi trò chơi: Trời tối trời sáng

- Cho trẻ xem cô có gì đặc biệt muốn tặng cả lớp

- Cô có chùm bóng bay,chùm bóng bay bay ở đâu?

- Làm thế nào để chúng ta nhìn thấy chùm bóng bay?

-Vì sao chúng ta phải ngẩng đầu lên mới nhìn thấy chùm bóng bay?

- Cô nhấn mạnh lại cho trẻ hiểu và cho trẻ phát hiện đọc “phía trên”

- Phía trên của các con còn có những gì nữa ( Cô hỏi nhiều trẻ).

- Cô cho trẻ nói nhiều lần (phía trên)

=> Cô khái quát lại: Những đồ vật ở phía trên cao mà ta phải ngửa mặt lên mới nhìn thấy được gọi là phía trên

\* Phía dưới

- Cô cho trẻ chơi trò chơi giấu chân và hỏi trẻ chân của chúng mình đâu

- Chúng mình có nhìn thấy bàn chân của chúng mình không nhỉ?

- Làm thế nào để nhìn thấy chân của chúng mình?

- Vì sao phải cúi xuống mới nhìn thấy?

- Vậy chân ở phía nào của các con?

- Cô nhấn mạnh cho trẻ hiểu, cho trẻ cùng đọc “phía dưới”

- Ngoài chân ở phía dưới còn có những gì? Cô cho trẻ kể ở phía dưới có những đồ gì?

**\* HĐ3:Trò chơi bé thích**

**\*TC1: Ai nhanh nhất**

- Cô nói tên đồ dùng thì trẻ nói tên phía trên- phía dưới hoặc ngược lại

- Lần 2 cô nói giấu chân thì trẻ nói phía dưới hoặc ngược lại

- Cô cho trẻ cùng chơi hoặc hỏi từng cá nhân trẻ, chú ý sửa sai cho trẻ

**\*TC2: Làm theo hiệu lệnh**

- Cô cho trẻ đứng theo đội hình chữ U. Khi cô nói phía trên thì trẻ chỉ tay lên phía trên hoặc ngược lại

- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần

- Cô động viên khen trẻ

**IV/Đánh giá trẻ**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….........

………………………………………………………………………………………………………………………………….......

2 Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

3 Kiến thức kỹ năng của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ 3 ngày 19 tháng 9 năm 2023**

**Hoạt động học: Phát triển thể chất**

**Đề tài: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh**

**I/ Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên vận động, thực hiện được vận động. Biết chạy phối hợp tay nọ chân kia và thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh

- Rèn cho trẻ sự nhanh nhẹn, mạnh dạn tự tin khi tham gia vào các hoạt động. Kĩ năng phối hợp tay nọ chân kia nhịp nhàng và khả năng chú ý nghe theo hiệu lệnh của cô

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ thường xuyên tập thể dục cho cơ thể khỏe mạnh.

**II/ Chuẩn bị**

- Sân tập sạch sẽ, bằng phẳng.

- Nhạc bài hát:Trường chúng cháu là trường mầm non, vui đến trường.

- Dây kéo

**III/Cách tiến hành**

\* **HĐ 1: Khởi động .**

- Cho trẻ đi các kiểu đi: “ Đi nhanh, đi chậm, đi khom người theo hiệu lệnh của cô để về đội hình 3 hàng dọc

**\* HĐ2: Trọng động.**

-Tập BTPTC:

- Lần 1 tập kết hợp nhịp đếm 4l x 4n

+ ĐT1: Hai tay đưa lên cao, hạ xuống.

+ ĐT2: Chân đưa ra phía truóc, khuỵu gối

+ ĐT3: Tay giơ lên cao, cúi gập người chạm mũi bàn chân

+ ĐT4: Bật chụm tách chân

-Tập lần 2 +bài hát" Trường chúng cháu là trường mầm non "

- ĐTNM: ĐT2: 4lần x 4 nhịp.

**VĐCB:** " **Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh** ".

- Cô cho trẻ trải nghiệm chạy tự do

- Cô khái quát cho trẻ hiểu và thống nhất vận động cơ bản: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.

- Cô tập mẫu lần 1 (không phân tích).

- Lần 2 cô tập + phân tích động tác.TTCB: Cô đứng sau vạch chuẩn, khi có hiệu lệnh là tiếng sắc xô chậm thì cô chạy chậm kết hợp với tay nọ chân kia, mắt nhìn thẳng, khi có hiệu lệnh là tiếng sắc xô nhanh thì cô chạy nhanh, chúng ta phải vừa chạy vừa chú ý theo hiệu lệnh tiếng xắc xô của cô, khi chúng mình chạy đến đích thì nhẹ nhàng đi về cuối hàng

- Cô cho 2 trẻ lên tập mẫu ( cô sửa sai)

- Cô cho trẻ thi đua dưới nhiều hình thức tổ nhóm, cá nhân. (Cô sửa sai cho trẻ )

- ĐT: Tên VĐCB ?

- Giáo dục trẻ thường xuyên tập thể dục cho cơ thể khoẻ mạnh

**\*Trò chơi : Kéo co**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, luật chơi, cách chơi

– Cách chơi: Cô chia làm 2 đội, mỗi đội có số thành viên bằng nhau, tương đương ngang sức nhau, xếp thành 2 hàng dọc đối diện nhau. Mỗi đội chọn thành viên có sức khỏe tốt để đứng ở vị trí đầu tiên, mỗi thành viên tham gia kéo co nắm chặt sợi dây thừng của bên mình lại. Khi có tín hiệu của cô thì 2 đôi tiến hành kéo sao cho dây thừng về phía bên mình.

- Luật chơi: Nếu đội nào dẫm vạch trước thì đồng nghĩa với việc là đội đó thua cuộc.

- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần.

- Cô kiểm tra kết quả sau khi trẻ chơi

**\* HĐ3: Hồi tĩnh**

- Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh lớp 2- 3 vòng vừa đi vừa hát bài: “Vui đến trường”

**IV/Đánh giá trẻ**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….........

………………………………………………………………………………………………………………………………….......

2 Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

3 Kiến thức kỹ năng của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ 4 ngày 20 tháng 9 năm 2023**

**Hoạt động học: Phát triển thẩm mĩ**

**Đề tài: Làm ống đựng bút từ lõi giấy**

**I/ Mục đích yêu cầu.**

- Trẻ biết sử dụng lõi giấy để làm thành ống đựng bút, trang trí theo nhiều cách khác nhau

- Sử dụng các kỹ năng, đính, dán, dập ghim để hoàn thành sản phẩm của mình

- Biết tự nhận xét về sản phẩm của mình, của bạn. Giáo dục trẻ biết giữ gìn sản phẩm do mình tạo ra

**II. Chuẩn bị:**

- Lõi giấy, keo, dập ghim, giấy màu, đề can

- Mẫu gợi ý

- Màu nước, sáp.

- Nhạc bài hát: "Không gian xanh"

**III. Tiến hành**

**\*HD1: Ổn định tổ chức**

- Cô cho cùng trẻ chơi trò chơi trời tối, trời sáng

- Hỏi trẻ cô có gì? Cái này dùng để làm gì?

- Cô làm từ nguyên liệu gì?

- Cô dẫn dắt, gợi mở cho trẻ làm ống đựng bút từ lõi giấy

**\* HĐ 2:Quan sát ống cắm bút**

- Cho trẻ quan sát, cầm, cảm nhận, nhận xét, thảo luận

- Trẻ nhận xét gì?

- Những chiếc lõi giấy vệ sinh này cô đã làm gì để chúng gắn lại với nhau?

- Sau khi gắn những chiếc lõi giấy này lại với nhau rồi cô làm gì nữa?

- Để trông đẹp hơn, xinh hơn cô đã trang trí bằng những bông hoa nhiều màu sắc, những hình đẹp từ đề can

- Cô hướng dẫn trẻ cách sử dụng kéo, dập ghim, dây duy băng thắt nơ, ...

**\* HĐ 3:Đôi tay khéo léo**

- Trẻ lấy đồ dùng về chỗ

- Cô cho trẻ tự thiết kế, trang trí theo ý thích, cô hướng dẫn gợi ý trẻ sáng tạo

- Trẻ thực hiện

- Cô bao quát hướng dẫn trẻ, khuyến khích trẻ thực hiện ý tưởng của mình.

**\* HĐ 4:Trưng bày sản phẩm**

- Cho cô cho trẻ trưng bày sản phẩm và nhận xét bài của mình

- Cô cùng bạn nhận xét và khen trẻ.

- Cô và trẻ vận động nhịp  nhàng theo lời bài hát: "Không gian xanh"

- KT: Cất dọn đồ chơi đúng nơi quy định.

**IV/Đánh giá trẻ**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….........

………………………………………………………………………………………………………………………………….......

2 Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

3 Kiến thức kỹ năng của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ 5 ngày 21 tháng 9 năm 2023**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**Đề tài : Dạy trẻ thuộc thơ: Bé tới trường**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ đọc thuộc bài thơ, nhớ tên bài thơ, tên tác giả. Trẻ hiểu nội dung bài thơ:

- Rèn khả năng ghi nhớ, đọc rõ lời, thể hiện âm điệu vui, nhẹ nhàng khi đọc thơ. Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi đủ câu, rõ ràng, mạch lạc

- Trẻ hứng thú, tịch cực tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ biết yêu quý cô giáo, bạn bè, chăm ngoan học hỏi.

**II. Chuẩn bị**

**-** Máy tính có File Powerpoint minh hoạ bài thơ “Bé tới trường”

**III. Tiến hành**

**\* HĐ 1: Bé vui ca hát**

- Cô cùng trẻ hát bài : Đi học

+ Hỏi trẻ về trong lớp mình có bạn nào mới đi học?

+ Khi đi học con cảm thấy như thế nào?

+ Đến trường con được học những gì?

- Cô cũng có một thơ rất hay nói về niềm vui khi tới trường của 1 bạn nhỏ, đó là bài thơ: Bé tới trường của tác giả Nguyễn Thanh Sáu

**\* HĐ2:** **Đọc thơ bé nghe.**

- Cô giới thiệu bài thơ bé tới trường- Nguyễn Thanh Sáu và đọc cho trẻ nghe 2 lần.

- Cô đọc diễn cảm lần 1 kết hợp với cử chỉ điệu bộ.

- Cô giảng nội dung bài thơ: Bài thơ nói về niềm vui hân hoan khi đến trường của 1 bạn nhỏ đến trường lúc sáng sớm, trên con đường làng bạn nhỏ cà đàn chim cùng hát vang bài ca yêu trường

+ Giảng từ khó: -“êm ả” - Có nghĩa yên lặng, yên tĩnh, không có gì xao động, cảm giác dễ chịu

\* Cô đọc lần 2 kết hợp với hình ảnh minh họa

+ Đàm thoại với trẻ:

- Cô vừa đọc bài thơ gì? Của tác giả nào?

- Bài thơ  nói đến ai?

- Bạn nhỏ đang làm gì?

- Niềm vui của bạn khi tới trường như thế nào?

- Bé và chim như thế nào?

- Niềm vui của bạn nhỏ khi đến trường thể hiện ở câu thơ nào?

=> Giáo dục: Các con phải có ý thức đi học chuyên cần, luôn yêu quý cô giáo, yêu quý bạn bè, hân hoan khi tới trường, tới lớp

- Cô cùng cả lớp đọc 2 lần bài thơ.

- Cô mời 3 tổ đọc .

- Cô chú ý sửa sai cho trẻ.

- Cô mời các nhóm : Nhóm bạn trai, nhóm bạn gái.

- Cô mời cá nhân trẻ (1 trẻ).

- Hỏi lại tên bài thơ, tên tác giả.

\* **HĐ 3: Trò chơi: Tìm hình.**

- Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi.

+ Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm có một bộ hình ảnh theo nội dung của bài thơ. Lần lượt từng thành viên của từng nhóm chạy lên lấy một hình ảnh phù hợp dán lên câu thơ đó.

+ Luật chơi: Trẻ phải chọn đúng hình ảnh phù hợp với câu thơ. Thời gian chơi được tính bằng một bản nhạc, kết thúc trò chơi đội nào dán được nhiều hình ảnh đúng với nội dung bài thơ thì đội đó chiến thắng.

- Kết thúc trò chơi cô và trẻ cùng kiểm tra kết quả của hai nhóm.

- Cho trẻ đọc lại bài thơ 1 lần.

- Cô nhận xét- tuyên dương.

**IV/Đánh giá trẻ**

1, Tình trạng sức khoẻ của trẻ

.......................................................................................................................................................................................................... ..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

2, Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

............................................................................................................................................................................................................ ..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

3, Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

**Thứ 6 ngày 22 tháng 9 năm 2023**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mĩ**

**Đề tài : Dạy trẻ vỗ tay theo phách: Tìm bạn thân**

**I. Mục đích yêu cầu:**

- Trẻ thuộc lời bài hát và biết vận động vỗ đệm theo phách của bài hát: Tìm bạn thân- Nhạc và lời Việt Anh.

- Trẻ vỗ đệm đúng theo phách và kết hợp với lời bài hát. Tự tin thể hiện bài hát và cảm nhận được âm điệu vui tươi của bài hát**.**

- Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ biết yêu quý và chơi đoàn kết với bạn.

**II. Chuẩn bị**

**-** Nhạc bài hát: Tìm bạn thân, tình bạn

- Một số dụng cụ âm nhạc: Phách tre, xắc xô, thanh loan...

**III. Tiến hành**

**HĐ 1: Nghe thấu đoán tài**

- Cô mở nhạc không lời bài tìm bạn thân - nhạc và lời Việt Anh. sau đó cho trẻ đoán tên bài hát

+ Đó là giai điệu bài hát nào?

- Cho trẻ hát lại bài hát 1 lần kết hợp với nhạc.

+ Chúng mình vừa hát bài hát gì?

+ Của tác giả nào?

+ Trong bài hát nói về điều gì?

+ Khi có những người bạn thân con cảm thấy thế nào?

+ Qua bài hát tác giả muốn nhắn nhủ tới chúng mình điều gì?

- Cô giới thiệu vận động vỗ tay theo phách bài hát: “ Tìm bạn thân”

**HĐ 2: Tài năng tỏa sáng**

- Cô giới thiệu vận động: Vỗ tay theo phách .

- Vậy trong trong lớp mình đã có bạn nào đã biết vỗ tay theo phách rồi?

- Cô mời 2 bạn lên hát + kết hợp với vỗ tay theo phách.

=> Vỗ tay theo phách là vỗ tay liên tục, cô bắt đầu vỗ đệm vào từ “Nào” cứ như thế cô vỗ liên tục đến hết bài. Cô mời chúng mình vỗ nào?

- Cô và trẻ hát kết hợp với vận động vỗ tay theo phách lần 1 không nhạc.

- Cô và trẻ hát kết hợp với vận động vỗ tay theo phách lần 2 với nhạc.

- Cô tổ chức thi đua giữa 3 tổ: Lần lượt từng tổ lên hát kết hợp với vỗ tay theo phách.

- Cô mời nhóm (3 - 4 nhóm) lên hát và kết hợp với dụng cụ âm nhạc.

- Cô chú ý sửa sai cho trẻ.

- Hỏi trẻ: Ngoài cách kết hợp với dụng cụ âm nhạc ra chúng mình có thể kết hợp cùng với các bộ phận khác trên cơ thể đấy như: nhún chân,vỗ tay, vỗ vai nữa đấy.

- Cô cùng trẻ hát và vận động kết hợp với các bộ phận trên cơ thể (1 lần).

- Cô mời cá nhân trẻ lên biểu diễn kết hợp với đánh trống (1- 2 trẻ) .

- Củng cố: Hôm nay các con đã được hát và kết hợp với vận động gì?

- Cô mời cả lớp hát kết hợp với vận động vỗ đệm theo phách bài hát: Tìm bạn thân ( 1 lần).

**\* HĐ 3: Lắng nghe tiếng hát**

- Cô giới thiệu bài hát: Tình bạn- Nhạc và lời Lê Anh Tuấn.

- Cô hát cho trẻ nghe 2 lần.

+ Cô biểu diễn lần 1. Giảng nội dung bài hát: “ Bài hát tình bạn nói về những người bạn thân luôn biết quan tâm, yêu thương, giúp đỡ bạn.

- Cô hát múa lần 2, trẻ hưởng ứng cùng cô.

- Hỏi lại trẻ tên bài hát

**\* HĐ 4: Nghe nhạc đoán tên bài hát**

- Cô giới thiệu tên trò chơi “ Nghe nhạc đoán tên bài hát”

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. Cô chia trẻ làm 3 đội lần lượt nghe 3 bài hát khác và cho trẻ đoán tên bài hát, đội nào giơ tay trước thì đội đó giành được quyền trả lời, đội nào trả lời sai thì đội đấy phải hát tặng hoặc nhảy lò cò 1 vòng xung quanh lớp

- Cho trẻ chơi 3-4 lần (Cô động viên khuyến khích trẻ chơi)

**IV/Đánh giá trẻ**

1, Tình trạng sức khoẻ của trẻ

.......................................................................................................................................................................................................... ..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

2, Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

............................................................................................................................................................................................................ ..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

3, Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

**Thứ 7 ngày 23 tháng 09 năm 2023**

**Lĩnh vực: Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội**

**Hoạt động học: Dạy trẻ kĩ năng cất gọn đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết nhiệm vụ và ý nghĩa của việc tự cất dọn đồ chơi: Biết chơi xong cất dọn đồ chơi đúng nơi quy định, giữ lớp học luôn sạch sẽ, gọn gàng, không để đồ chơi bừa bãi.

- Rèn cho trẻ có thói quen tự giác, kỹ năng quan sát, hợp tác cùng nhau để xếp dọn đồ dùng đồ chơi: cất ghế, xếp đồ chơi vào rổ và lên giá gọn gàng, đúng kí hiệu.

- Trẻ hứng thú tích cực tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ cất gọn đồ dùng đồ chơi sau khi học xong

**II. Chuẩn bị:**

- Video về cách xếp dọn đồ dùng đồ chơi.

- Giá đồ chơi; đồ dùng đồ chơi góc bán hàng, nấu ăn, xây dựng.

- Nhạc bài hát chủ đề Trường mầm non (cháu đi mẫu giáo, trường cháu đây là trường mầm non, vui đến trường, lớp chúng mình vui.).

***-*** Đồ dùng đồ chơi ở các góc chơi, ghế ngồi….

**III. Tiến hành:**

***1. Hoạt động 1: “Giờ chơi” của bé***

- Cả lớp đọc bài thơ: “Giờ chơi”

“Giờ chơi hết rồi

Nào các bạn ơi

Ta cùng cất dọn

Đồ dùng đồ chơi

Vào nơi quy định

Để lớp đẹp xinh”

- Trò chuyện với trẻ

+ Bài thơ nói về điều gì ?

+ Giờ chơi hết rồi chúng mình phải làm gì?

- Cô chốt lại, dẫn dắt giới thiệu hoạt động

***2. Hoạt động 2: Kỹ năng cất gọn đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định***

- Cô và trẻ đi xem phim theo nhạc bài “ Đi chơi”.

- Cho trẻ xem video về cách xếp dọn đồ dùng đồ chơi

- Trò chuyện về video:

+ Các bạn nhỏ trong phim đang làm gì?

+ Các bạn đã cùng nhau xếp dọn đồ dùng đồ chơi như thế nào?

+ Nhóm bạn Khánh thì sao?

+ Theo con nhóm bạn nào xếp đồ dùng đồ chơi đúng? Vì sao?

+ Nếu không để đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định thì điều gì sẽ xảy ra?

- Cho trẻ quan sát lớp học, đặc biệt là các góc, các kệ để đồ chơi, đồ dùng ở lớp. Gợi ý trẻ nói lên nhận xét và đưa ra cách giải quyết về cách sắp xếp đồ dùng ở các góc, các kệ đó.

+ Khi chơi xong chúng mình phải làm gì ?

+ Cho 3 - 4 trẻ nhắc lại cách xếp, dọn đồ dùng đồ chơi.

=>Cô khái quát lại:Khi đến lớp, để giữ cho lớp học luôn sạch sẽ, gọn gàng sau khi chơi xong phải xếp đồ chơi vào rổ và đặt đồ chơi lên giá theo kí hiệu, ngoài ra còn xếp bàn ghế gọn gàng.

\* Trò chơi chuyển tiếp: “*Tìm bạn thân*”

***3. Hoạt động 3: Trẻ thực hành xếp dọn đồ dùng đồ chơi***

- Cho trẻ về các nhóm xếp dọn đồ dùng đồ chơi: ( cô mở nhạc nền một số bài hát về trường Mầm non)

+ Nhóm 1: Sắp xếp đồ chơi vào các góc.

+ Nhóm 2: Thu dọn đồ chơi vào rổ, xếp lên giá, góc

+ Nhóm 3: Xếp ghế vào nơi quy định

- Trẻ thực hiện cô quan sát, gợi ý hướng dẫn, động viên khích lệ trẻ kịp thời.

***4. Hoạt động 4: Ai xếp gọn gàng nhất***

- Cho trẻ đi xung quanh lớp ngắm các góc, đồ dùng đồ chơi mà mình đã xếp.

- Cho trẻ nhận xét nhóm bạn.

- Cô nhận xét chung, động viên, khen trẻ

\*Kết thúc: Hát vận động “ *Lớp chúng mình vui*”.

**IV/Đánh giá trẻ**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………............

…………………………………………………………………………………………………………………………………….………

2 Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

…………………………....................................................................................................................................................................................................................………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………..........................

3 Kiến thức kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………………………………………………….............

…………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………….........................

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT TUẦN IV: VUI TẾT TRUNG THU**

**Thứ 2 ngày 25 tháng 09 năm 2023**

**Hoạt động học: Phát triển nhận thức**

**Đề tài : Xác định phía trước- phía sau của đồ vật so với bản thân trẻ**

**I/ Mục đích yêu cầu**

-Trẻ biết xác định được vị trí phía trước- phía sau của bản thân trẻ. Biết dùng từ phía trước, phía sau

- Rèn cho trẻ khả năng tư duy và phán đoán cho trẻ, rèn khả năng định hướng trong không gian. Khả năng trả lời các câu hỏi của cô

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ biết cất đồ dùng gọn gàng ngăn lắp.

**II/Chuẩn bị**

- Một giỏ hoa, một giỏ quả

- Chùm bóng bay

**III/Cách tiến hành**

**\*HĐ 1: Ôn phía trước, phía sau của cơ thể**

- Cho trẻ chơi trò chơi dấu tay:

+ Khi cô nói tay đẹp đâu c/m đưa tay ra trước vẫy tay, khi cô nói dấu tay đẹp đi c/m dấu tay ra sau lưng mình nhé.

- Cho trẻ chơi 2 – 3 lần

- Cô nói tay đẹp đâu, khi trẻ đưa tay ra cô hỏi tay chúng mình đang ở phía nào của cơ thể c/m và khi dấu tay thì tay ở phía vào của cở thể c/m?

- Cô gợi ý dẫn dắt trẻ vào bài

**\*HĐ 2:Xác định phía trước- phía sau so với bản thân trẻ**

**\* Phía trước:**

- Cô cho trẻ chơi trò chơi “Trời sáng- trời tối” Cô xuất hiện cùng với giỏ quả

- Cô hỏi trẻ chúng mình xem hôm nay lớp mình có gì đặc biệt

+ Có giỏ quả, giỏ quà đang ở phía nào của các con?

- Cô nhấn mạnh lại cho trẻ hiểu và cho trẻ phát hiện đọc “ Phía trước”

+ Phía trước của các con còn có những gì nữa đây? ( Cô hỏi nhều trẻ)

+ Phía trước của con có những gì nào?

- Cô đặt giỏ hoa ở giữa lớp và hỏi trẻ

+ Giỏ hoa ở đâu của các con? Vì sao con biết?

+ Cô cho trẻ nói nhiều lần ( Phía trước)

**\* Phía sau:**

- Cô cho trẻ chơi trò chơi: “ Dấu tay”

- Cô hỏi trẻ tay chúng mình đang ở phía nào của chúng mình? ( Phía đằng sau)

- Khi chúng mình dấu tay đi thì chúng mình có nhìn thấy tay của chúng mình không?

+ Làm sao để nhìn thấy tay của chúng mình?

+ Vì sao phải quay mặt về phía sau mới nhìn thấy tay?

+ Vậy tay ở phía nào của các con?

- Cô cho trẻ nói to phía sau

+ Phía sau của các con có chùm gì xuất hiện nữa đây ( Chùm bóng bay)

+ Các con có nhìn thấy chùm bóng bay không

+ Muốn nhìn thấy chùm bóng bay chúng mình phỉa làm thế nào ( Quay lại phía sau )

+ Nếu không quay lại phía sau thì chúng mình có nhìn thấy được không

+ Vậy muốn nhìn thấy đồ vật ở phía sau thì chúng mình phải làm gì? Quay lại phía sau

**\*HĐ3: Trò chơi bé thích**

**\* Trò chơi 1: Ai nhanh nhất**

- Cô nói tên đồ dùng trẻ nói tên phía trước, cô nói phía trước, trẻ nói tên đồ dùng

- Lần 2 cô nói dấu tay, trẻ nói phía sau, cô nói phía sau, trẻ nói dấu tay

- Thực hiện tập thể và hỏi cá nhân, sửa sai cho trẻ.

**\*Trò chơi 2: Làm theo hiệu lệnh**

- Cách chơi : khi nghe hiệu lệnh của cô .Cô hô nhảy về phía nào thì trẻ sẽ nhảy về phía đó thật nhanh.

- Các trẻ nhảy nhanh và đúng theo hiệu lệnh của cô trẻ đó là trẻ thắng cuộc

- Nếu trẻ nào thực hiện không đúng trẻ đó sẽ phải nhảy lò cò

- Cô cho tre chơi 2-3 lần

- Cô động viên khen trẻ

**IV/Đánh giá trẻ**

1, Tình trạng sức khoẻ của trẻ

.......................................................................................................................................................................................................... ..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

2, Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

............................................................................................................................................................................................................ ..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

3, Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

**Thứ 3 ngày 26 tháng 9 năm 2023**

**Hoạt động học : Phát triển thể chất**

**Đề tài : Tung bắt bóng với người đối diện**

**Trò chơi: Mèo đuổi chuột**

**I/ Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên vận động, thực hiện đúng vận động, biết dùng sức mạnh của 2 tay tung bóng với người đối diện mà không làm rơi bóng

- Rèn kỹ năng phản xạ nhanh cho trẻ, kỹ năng định hướng trong không gian , trẻ nhanh nhẹn mạnh dạn tự tin khi tham gia vào các hoạt động.

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ thường xuyên tập thể dục cho cơ thể khỏe mạnh

**II/ Chuẩn bị**

-Sân tập sạch sẽ, bằng phẳng.

- 2 rổ bóng mỗi rổ 15 quả

- Nhạc bài hát: “Đêm trung thu, chiếc đèn ông sao”

**III/Cách tiến hành**

**\* HĐ 1:Khởi động .**

- Cô tổ chức cho trẻ đi chơi đêm trung thu cho trẻ đi các kiểu đi (đi nhanh, đi chậm, đi kiễng chân, đi bằng gót chân, đi thường) và về đội hình 3 hàng dọc

**\* HĐ2: Trọng động.**

-Tập BTPTC:

- Lần 1 tập kết hợp nhịp đếm 4l x 4n

+ ĐT 1: Hai tay đưa ra trước, lên cao.

+ ĐT 2: Chân bước ra trước khụy gối

+ ĐT 1 : Tay giơ lên cao cúi gập người chạm mũi bàn chân.

+ ĐT 1: Bật tại chỗ

-Tập lần 2 +bài hát" Chiếc đèn ông sao"

- ĐTNM: ĐT1: 4 lần x 4 nhịp

**VĐCB:** " **Tung bắt bóng với người đối diện**”

- Cô cho trẻ trải nghiệm vận động chơi các trò chơi với bóng

- Cô thống nhất vận động và giới thiệu tên vận động: “Tung bắt bóng với người diện”

-Cô tập mẫu lần 1 không phân tích động tác

- Cô tập lần 2 + phân tích vận động: Tư thế chuẩn bị, cô cầm bóng bằng 2 tay, chân đứng rộng bằng vai, khi có hiệu lệnh tung bóng thì phải dùng sức mạnh, sự khéo léo của đôi tay tung bóng sang người đối diện. Người đối diện phải chú ý nhìn và bắt bóng sao cho không bị rơi bóng

- Cô cho 2 trẻ lên tập ( cô sửa sai)

- Cô cho trẻ thi đua dưới nhiều hình thức: tổ nhóm, cá nhân...

- ĐT: Tên VĐCB ?

- Giáo dục trẻ thường xuyên tập thể dục cho cơ thể khoẻ mạnh

**\* Trò chơi : Mèo đuổi chuột**

- Cô giới thiệu tên trò chơi: Mèo đuổi chuột

- Cách chơi: Cho trẻ cầm tay nhau thành 1 vòng tròn thật lớn. Cô sẽ mời 1 bạn lên đóng giả làm mèo, 1 bạn làm chuột. Khi có hiệu lệnh là bài đồng giao mèo đuổi chuột thì bạn chuột phải chạy thật nhanh luồn qua các hang để không bị bắt, còn bạn mèo thì phải chạy thật nhanh sao cho bắt được bạn chuộ

- Luật chơi: Nếu chuột mà bị bắt thì lại đổi lại vai chơi

- Cho trẻ chơi 2-3 lần.

- Cô nhận xét, động viên trẻ

**\* HĐ3: Hồi tĩnh**

- Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh lớp 2-3 vòng và hát bài” Đêm trung thu”

**IV/ Đánh giá trẻ**

1, Tình trạng sức khoẻ của trẻ:

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

2, Thái độ, trạng thái cảm xúc

...........................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

3, Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

...........................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 27 tháng 9 năm 2023**

**Hoạt động học : Phát triển tình cảm kĩ năng xã hội**

**Đề tài : Trung thu của bé**

**I/ Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết được ý nghĩa của ngày Tết trung thu, biết được ngày Tết có mâm cỗ, có đèn ông sao, có múa sư tử, có chú Cuội, chị Hằng. Trẻ biết thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình khi hát, kề về ngày Tết trung thu, qua các hoạt động trong không khí vui tươi, phấn khởi

- Rèn cho trẻ khả năng ghi nhớ, quan sát có chủ định, khả năng suy luận, tư duy logic.

-Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.Giáo dục trẻ biết yêu quý và mong muốn được đón tết trung thu

**II/ Chuẩn bị**

- Hình ảnh,video về ngày tết trung thu

- Các loại hoa, quả, bánh, giấy A4, giấy màu

- Nhạc bài hát “ Chiếc đèn ông sao” “ Đêm trung thu”, rước đèn dưới trăng

**III/Cách tiến hành**

***\* HĐ1: Cùng ca hát.***

- Cô cho trẻ hát bài "Đêm trung thu"

+ Các con vừa hát bài gì?

+ Trong bài hát nhắc đến ngày nào?

+ Tết trung thu các con được làm gì?

- Cô khái quát dẫn dắt vào bài

**HĐ2 :Bé vui đón Tết trung thu**

- Cho trẻ quan sát một số video về ngày tế trung thu.

+ Video nói về ngày gì? Con thấy Tết trung thu có những gì?

+ Con làm gì trong ngày Tết trung thu?

+ Ngày Tết trung thu con được ăn gì, xem gì?

+ Khi được múa sư tử chúng mình cảm thấy như thế nào?

+ Cô cùng trẻ múa lân

+ Ngày Tết trung thu con được đi đâu?

+ Khi phá cỗ con cảm thấy như thế nào?

+ Nếu không được đi phá cỗ, không được múa sư tử thì chúng mình cảm thấy như thế nào?

- Cô khái quát lại bài, giáo dục trẻ biết yêu quý ngày Tết trung thu

\***HĐ3: Bé khéo tay**

- Cô cho trẻ về 2 nhóm

+ Nhóm 1: Tô màu đèn ông sao

+ Nhóm 2: Bày mầm ngũ quả

- Cô bao quát, động viên, khuyến khích, gợi ý hướng dẫn trẻ

- Cô cho trẻ mang sản phẩm nên và nhận xét , tuyên dương trẻ.

- Kết thúc cô và trẻ hát múa bài : “Rước đèn dưới trăng”

**VI/ Đánh giá trẻ**

1, Tình trạng sức khoẻ của trẻ

...........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

2, Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

...........................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

3, Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

...........................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

**Thứ 5 ngày 28 tháng 9 năm 2023**

**Hoạt động học : Phát triển ngôn ngữ**

**Đề tài : Kể chuyện cho trẻ nghe: Chú cuội cung trăng**

**I/ Mục đích yêu cầu**

-Trẻ nhớ tên truyện, nhớ các nhân vật trong truyện hiểu nội dung câu chuyện, tính cách của từng nhân vật trong truyện và nắm được trình tự diễn biến câu chuyện

-Biết dùng ngôn ngữ của mình để trả lời các câu hỏi của cô 1 cách rõ ràng mạch lạc.

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn. Cô giáo dục trẻ phải sống thật thà, tốt bụng và biết giúp đỡ người khác

**II/ Chuẩn bị**

- Tranh truyện

- Máy vi tính có nội dung câu chuyện.

- Sa bàn rối, tranh rời chơi trò chơi

**III/Cách tiến hành**

**\* HĐ1 :Bé vui giải đố**

- Cô đọc câu đố cho trẻ đoán: Trong như ngọc, trắng như ngà

Trong lòng lại có cây đa cuội ngồi

( Đố là cái gì?)

- Trên cung trăng có ai?

- Con biết vì sao chú cuội lại lên cung trăng không?

- Cô dẵn dắt giới thiệu vào bài

**\* HĐ2: Bé nghe kể chuyện**

**-** Côkể chuyện cho trẻ nghe lần 1: Kể diễn cảm+ ánh mắt, nét mắt, cử chỉ, điệu bộ.

- Đàm thoại: Tên câu chuyện ?

- Giảng nội dung câu chuyện: Câu chuyện kể về 1 chú tiều phu tên Cuội, tình cờ thấy được mẹ hổ lấy cây thuốc quý về cứu các con của mình vì thế chú đã nhổ cây thuốc quý về nhà trồng để cứu mọi người, nhưng người vợ đã tưới nước bẩn vào cây, làm cho cây bay lên trời, chú Cuội vì muốn giữ cây thuốc nên chú đã nắm lấy rễ cây và bị bay lên trời. Vì ở trong mặt trăng có hình giống nên người ta gọi là chú cuội ngồi gốc cây đa

-Cô kể lần 2 + tranh minh hoạ.

-Đàm thoại :

+ Cô vừa kể câu chuyện gì?

+ Trong câu chuyện có những nhân vật nào?

+ Nhờ đâu mà chú Cuội phát hiện ra cây thuốc quý?

+ Chú Cuội dùng cây thuốc quý để làm gì?

+ Vì sao cây thuốc quý lại bay lên trời?

+ Vì sao chú Cuội lại bay lên cung trăng

+Về sau mọi người nhìn lên mặt trăng thấy hình ảnh gì?

\* Cô khái quát lại và giáo dục trẻ phải biết giúp đỡ mọi người xung quanh

**\* HĐ3:Thi ghép tranh.**

-Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi

- Luật chơi: cô cho trẻ chia làm 3 tổ và trên đây cô có rất nhiều tranh về nội dung câu chuyện trò yêu cầu 3 đội hãy sắp xếp các bức tranh theo trình tự nội dung câu chuyện đội nào xếp đúng nhất và nhanh nhất thì đội đó giành chiến thắng

- Cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi 2-3 lần

- Cô động viên khuyến khích trẻ

**IV/Đánh giá trẻ**

1, Tình trạng sức khỏe của trẻ

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………2, Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

3, Kiến thức kỹ năng của trẻ

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ 6 ngày29 tháng 9 năm 2023**

**Hoạt động học: Phát triển thẩm mĩ**

**Đề tài : Dạy trẻ vận động múa: Đêm trung thu**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ thuộc bài hát, hát rõ lời, đúng giai điệu bài hát.Trẻ biết vận động đúng nhịp nhàng theo lời và bản nhạc bài hát. Trẻ thích nghe cô hát và tham gia trò chơi. Trẻ biết sử dụng một dụng cụ múa cho bài múa thêm sinh động.

- Rèn kĩ năng múa cơ bản cho trẻ, rèn cho trẻ khả năng nghe và vận động theo nhạc.

-Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ biết ý nghĩa và phải ăn uống hợp vệ sinh trong ngày tết trung thu.

**II/ Chuẩn bị**

- Máy vi tính, nhạc các bài hát : Đêm trung thu, lên thăm chị hằng.

- Hình ảnh về ngày tết trung thu

- Dụng cụ âm nhạc : Đèn ông sao, đèn lồng, mặt lạ.

**III/ Cách tiến hành**

**HĐ 1: Nghe thấu đoán tài**

- Cô mở nhạc không lời, sau đó cho trẻ đoán tên bài hát

+ Đó là giai điệu bài hát nào?

- Cho trẻ hát lại bài hát 1 lần kết hợp với nhạc.

+ Chúng mình vừa hát bài hát gì?

+ Của tác giả nào?

+ Trong bài hát nói về điều gì?

- Cô gợi ý, dẫn dắt, giới thiệu vào bài

**\* HĐ2:Ai múa giỏi**

- Cô múa chậm lần 1 từ đầu đến hết bài hát.

- Cô múa lần 2 + phân tích động tác kết hợp với từng câu hát.

+ Câu 1: “Thùng thình.....ngoài đình” hai tay nắm đánh xoay tròn trước ngực kết hợp kí lần lượt từng chân lên trước.

+ Câu 2 : “ Có con sư tử....vòng quanh” Chạy lên trên sau đó chạy xuống kết hợp tay để trước ngực sau đó giơ lên cao.

+ Câu 3: “ Trung thu...đường làng” 2 lên cao nghiêng lần lượt sang phải sang trái đồng lời nhún chân.

+ Câu 4 : “Dưới ánh... hát vang” 2 tay vẫy lên cao, đứng quay tròn tại chỗ kết hợp lắc mông.

- Cô cho cả lớp đứng dậy múa cùng cô 2-3 lần( cô sủa sai).

- Thi đua tổ, nhóm, cá nhân(bằng nhiều hình thức)( Cô chú ý sửa sai cho trẻ)

- Đàm thoại tên bài hát, tên tác giả, tên vận động .

=> Cô giáo dục trẻ biết ý nghĩa của ngày tết trung thu và mong muốn được đón Tết trung thu.

**\* HĐ 3: Cô hát bé nghe**

-Cô giới thiệu tên bài hát: "Lên thăm chị Hằng" cô hát cho trẻ nghe 2 lần

- Lần 1 cô kết hợp cử chỉ điệu bộ

- Lần 2 cô kết hợp múa minh hoạ.

- Hỏi trẻ tên bài hát nghe.

**\* HĐ 4: Thử tài nghe nhạc**

- Cô giới thiệu tên trò chơi “ Nghe nhạc đoán tên bài hát”

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. Cô chia trẻ làm 3 đội lần lượt nghe 3 bài hát khác và cho trẻ đoán tên bài hát, đội nào giơ tay trước thì đội đó giành được quyền trả lời, đội nào trả lời sai thì đội đấy phải hát tặng hoặc nhảy ló cò 1 vòng xung quanh lớp

- Cho trẻ chơi 3-4 lần (Cô động viên khuyến khích trẻ chơi)

**IV. Đánh giá trẻ**

1, Tình trạng sức khỏe của trẻ

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

2, Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

3, Kiến thức kỹ năng của trẻ

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ 7 ngày 30 tháng 9 năm 2023**

**Hoạt động học: Phát triển ngôn ngữ**

**Đề tài : Dạy trẻ đọc thuộc bài đồng dao “ Chú cuội”**

**I/ Mục đích yêu cầu**

-Trẻ đọc thuộc bài đồng dao, nhớ tên bài đồng dao, hiểu nội dung bài đồng dao, hiểu một số từ mới, từ khó trong bài đồng dao

- Rèn cho trẻ đọc to, rõ ràng mạch lạc đọc đúng nhịp 2/2 không ngọng bài đồng dao. Rèn kỹ năng ghi nhớ cho trẻ, kĩ năng mạnh dạn tự tin khi tham gia hoạt động

- Giáo dục trẻ biết chăm chỉ lao động, nghe lời người lớn. Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động

**II/ Chuẩn bị**

-Máy vi tính có nội dung bài đồng dao

- Hình ảnh về nội dung bài đồng dao

- Mõ, xắc sô, gáo dừa, sa bàn rối.

- Nhạc bài hát “ Lên thăm chú cuội”

**III/ Cách tiến hành**

**\* HĐ1: Bé cùng vui chơi**

- Cô cùng trẻ hát bài "lên thăm chú cuội "

-Trò chuyện về nội dung bài hát

-Cho trẻ xem hình ảnh về chú cuội (vừa xem vừa trò chuyện)

- Cô dẫn dắt giới thiệu bài đồng dao "Chú Cuội "

**\* HĐ2:Bé với đồng dao**

- Cô đọc bài đồng dao lần 1, đọc diễn cảm+ ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ.

- Đàm thoại: Tên bài đồng dao.

- Cô đọc lần 2 kết hợp với tranh minh họa.

- Giảng nội dung bài đồng dao, bài đồng dao nói về chú cuội mải chơi nên để trâu ăn hết lúa và không có ai giúp được chú cả.

- Cô cho trẻ đọc 2-3 lần ( cô sửa sai cho trẻ)

- Đàm thoại : Bài đồng dao nói về điều gì?

+ Chú cuội đã đi đâu? Chuyện gì đã xảy ra với chú cuội?

+ Chú cuội đã gọi ai đến để giúp đỡ? Mọi người đang bận việc gì?

+ Cuối cùng chú cuội đã làm ntn?

+ Cô khái quát lại và giáo dục trẻ biết chăm chỉ lao động và nghe lời người lớn.

- Bài đồng dao có lời ca tươi vui vì vậy khi đọc bài đồng dao chúng mình phải đọc với tâm trạng vui tươi phấn khơi, nhí nhảnh.

- Cho trẻ đọc 2 - 3 lần (cô sửa sai cho trẻ)

- Cô cho trẻ thi đua đọc bài đồng dao theo nhiều hình thức khác nhau(tổ,nhóm,cá nhân),cô chú ý bao quát sửa sai cho trẻ.

- Cô đọc bài đồng dao kết hợp với dụng cụ âm nhạc mà trẻ thích.

- Cô cho trẻ đọc bài đồng dao kết hợp với dụng cụ( gáo dừa, xắc xô, mõ..)( cô sửa sai)

-Cô cho 1 trẻ đọc hay,rõ ràng mạch lạc lên đọc

- Lần 3: cô cho cả lớp đọc lại bài đồng dao kết hợp với sa bàn rối.

+ Các con vừa nghe bài đồng dao gì? Các con có yêu thích chú Cuội không? Vì sao?

**\* HĐ3:Cùng vui múa hát**

- Cô cùng trẻ hát phổ nhạc bài đồng dao chú cuội

- Cô cho thi đua 3 đội xem đội nào hát hay nhất

- Cô động viên khuyến khích khen trẻ

**IV/Đánh giá trẻ**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………...............

2 Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………...............

3 Kiến thức kỹ năng của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………...............